

Số: /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH**Phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 5
sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh Đắk Nông****BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO***Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;**Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;**Căn cứ Thông tư số 33/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc thẩm định tài liệu giáo dục địa phương;**Xem xét Tờ trình số 6381/TTr-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc đề nghị phê duyệt Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Nông - Lớp 5;**Xem xét Biên bản kiểm tra ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng tư vấn phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Nông - Lớp 5;**Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Nông - Lớp 5 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông.**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông chịu trách nhiệm về chất lượng và hiệu quả sử dụng tài liệu được phê duyệt tại Điều 1 trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Phó Thủ tướng Lê Thành Long;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHGD của Quốc hội;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thủ trưởng (để p/h chỉ đạo);
- Sở GDĐT tỉnh Đắk Nông (để t/h);
- Lưu: VT, Vụ GDTH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**
Phạm Ngọc Thuởng



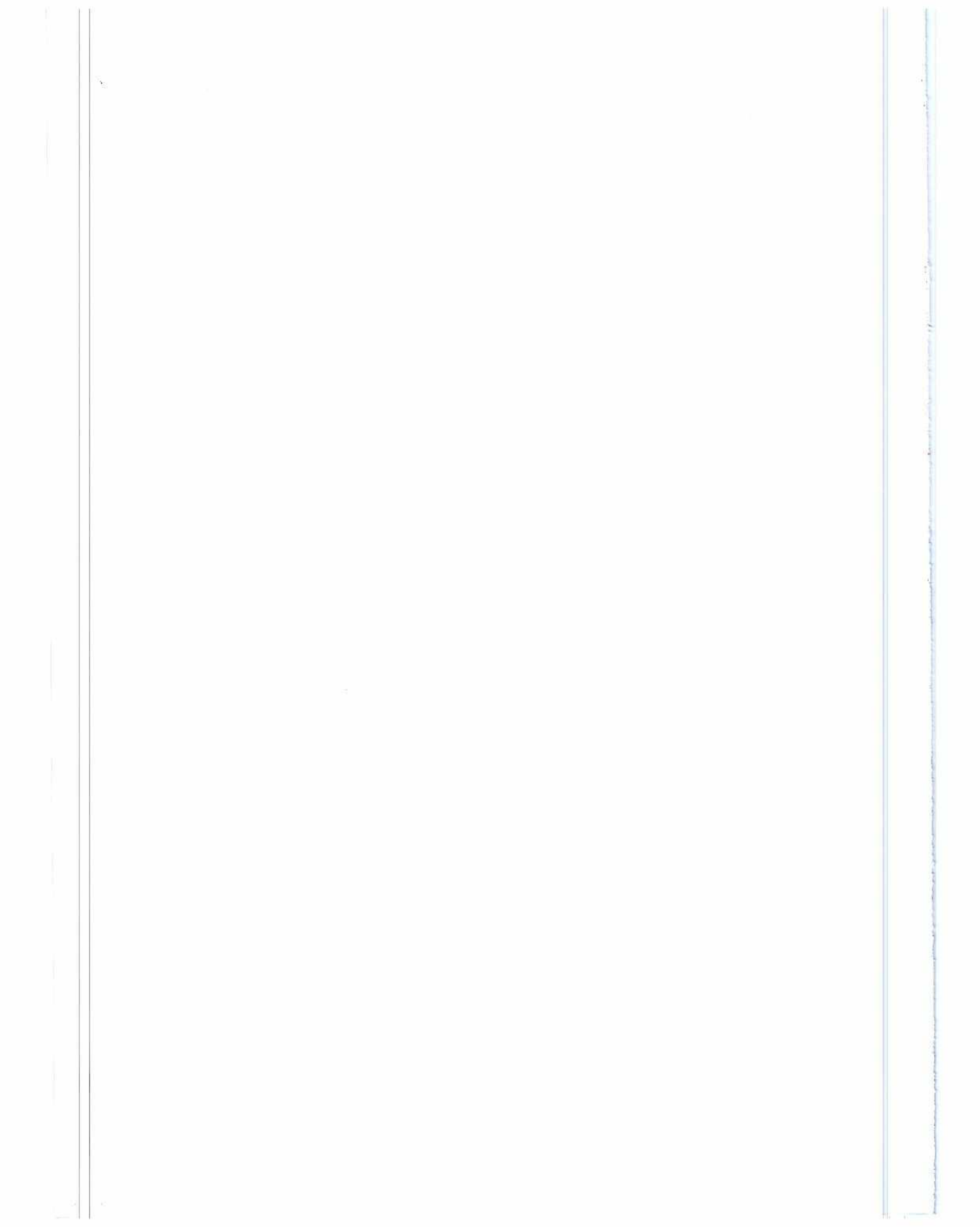
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢN TRÌNH KIỂM TRA

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH ĐẮK NÔNG

BẢN MẪU





ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TÀI LIỆU
GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG




TK Trần Hải Toàn

TKHĐTV:

Nguyễn Thị Quý Sửu

KÍ HIỆU DÙNG TRONG TÀI LIỆU



Khởi động

Học sinh huy động kiến thức, kinh nghiệm cá nhân để tham gia hoạt động nhằm tạo hứng thú, tò mò về chủ đề mới.



Khám phá

Học sinh thực hiện các hoạt động quan sát, đọc thông tin, tìm tòi, thảo luận, trả lời câu hỏi,... nhằm phát hiện và chiếm lĩnh những điều mới, chưa biết của chủ đề.



Luyện tập

Học sinh sử dụng kiến thức, kĩ năng để giải quyết các vấn đề, tình huống, bài tập tương tự nhằm khắc sâu kiến thức, đồng thời hình thành kĩ năng, kĩ xảo một cách chắc chắn liên quan đến chủ đề.



Vận dụng

Học sinh giải quyết vấn đề của thực tế cuộc sống hoặc vấn đề mới liên quan đến tri thức của chủ đề, từ đó phát huy tính sáng tạo.



LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh thân mến!

Đắc Nông là một vùng đất được thiên nhiên ưu ái ban tặng cho nhiều cảnh quan kì vĩ, nên thơ và những địa danh ghi lại dấu ấn một thời đấu tranh giành độc lập của Nhân dân các dân tộc trong tỉnh nhà. Nơi đây còn là vùng đất có hơn 40 dân tộc cùng sinh sống với nền văn hóa đa dạng, phong phú mang đậm đà bản sắc dân tộc. Con người Đắc Nông giàu lòng yêu nước, cần cù, hiếu học, năng động và sáng tạo.

Tiếp nối tài liệu Giáo dục địa phương các lớp trước, **Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Đắc Nông - Lớp 5** với tám chủ đề: *Phong cảnh quê hương em; Tài nguyên thiên nhiên ở Đắc Nông; Con người Đắc Nông; Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp trên cao nguyên Mơ Nông; Cuộc tiến công giải phóng tỉnh Quảng Đức năm 1975 (tỉnh Đắc Nông ngày nay); Lễ hội quê hương em; Nghệ thuật điêu khắc ở Đắc Nông; Giai điệu Đắc Nông* sẽ giúp các em khám phá về cảnh đẹp, văn hoá, tài nguyên thiên nhiên; quá trình xây dựng, bảo vệ, bồi đắp tình yêu, niềm tự hào về quê hương và con người Đắc Nông.

Chúc các em có những giờ học lí thú và bổ ích về quê hương.

Trân trọng!

Nhóm tác giả

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU		3
CHỦ ĐỀ 1	<i>Phong cảnh quê hương em</i>	5
CHỦ ĐỀ 2	<i>Tài nguyên thiên nhiên ở Đắk Nông</i>	10
CHỦ ĐỀ 3	<i>Con người Đắk Nông</i>	17
CHỦ ĐỀ 4	<i>Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp trên Cao nguyên Mnông</i>	22
CHỦ ĐỀ 5	<i>Cuộc tiến công giải phóng tỉnh Quảng Đức năm 1975 (tỉnh Đắk Nông ngày nay)</i>	31
CHỦ ĐỀ 6	<i>Lễ hội quê hương em</i>	41
CHỦ ĐỀ 7	<i>Nghệ thuật điêu khắc ở Đắk Nông</i>	47
CHỦ ĐỀ 8	<i>Giai điệu Đắk Nông</i>	52

Chủ đề 1

PHONG CẢNH QUÊ HƯƠNG EM



Khởi động

1. Hát bài *Quê hương* tươi đẹp. Nhạc: dân ca Nùng, lời: Anh Hoàng.

Link: <https://www.youtube.com/watch?v=e549ecaNu7Y>



2. Kể tên một số cảnh đẹp ở địa phương em.
Em thích cảnh đẹp nào nhất?



Khám phá

TÌM HIỂU VƯỜN QUỐC GIA TÀ ĐÙNG

Quan sát hình ảnh, đọc thông tin và trả lời câu hỏi



Hình 1.1. Hồ Tà Đùng (Ảnh: Hoàng Yến)

Vườn quốc gia Tà Đùng thuộc địa bàn xã Đắc Som, huyện Đắc Glong, tỉnh Đắc Nông, được thành lập vào ngày 08/02/2018 trên cơ sở chuyển đổi từ Khu bảo tồn thiên nhiên Tà Đùng trước đây. Vườn quốc gia có tổng diện tích tự nhiên gần 21 000 ha; vùng đệm có diện tích gần 25 000 ha, nằm trên địa bàn 7 xã giáp ranh thuộc hai tỉnh Đắc Nông và Lâm Đồng. Từ thành phố Gia Nghĩa, đi theo Quốc lộ 28 đến Vườn quốc gia Tà Đùng khoảng 45 km (hướng đi tỉnh Lâm Đồng).

Điểm nhấn của Vườn quốc gia Tà Đùng chính là hồ Tà Đùng, được biết đến với cái tên khác là hồ thủy điện Đồng Nai 3 (là hồ thủy điện thứ 3 được xây trên sông Đồng Nai). Hồ có diện tích rộng gần 5 000 ha mặt nước, có hơn 40 hòn đảo và bán đảo lớn nhỏ. Dù không phải là hồ tự nhiên nhưng hồ vẫn sở hữu một khung cảnh thiên nhiên ấn tượng, độc đáo. Từ xa nhìn lại bạn sẽ thấy được một khung cảnh như tranh vẽ với những đảo nổi thường được ví như “vịnh Hạ Long” của Tây Nguyên. Ở đây quanh năm không khí mát mẻ nhờ cây cối xanh tươi cùng dãy núi cao bao bọc.



Hình 1.2. Vườn quốc gia Tà Đùng là nơi có hệ thực vật phong phú
(Ảnh: Báo Đắc Nông)

Đặc trưng của Vườn quốc gia Tà Đùng là kiểu rừng kín thường xanh đa dạng về thực vật và động vật. Có 1 406 loài thực vật, trong đó có 69 loài được ghi trong Sách đỏ Việt Nam, 27 loài có tên trong Danh mục đỏ IUCN với một số loài có nguy cơ bị tuyệt chủng. Động vật có 574 loài, trong đó có 37 loài thuộc diện quý hiếm cần bảo vệ, 34 loài có tên trong Sách đỏ Việt Nam (nai, cà toong, báo hoa mai, các loài linh

trưởng, công, trĩ,...), 37 loài có tên trong Danh mục đỏ IUCN và 3 loài thú đặc hữu là voọc bạc má, voọc chà vá chân đen, vượn má cam. Tuy nhiên, một số loài động vật nơi đây đang có nguy cơ bị tuyệt chủng như hươu vàng (hươu đầm lầy), loài đặc hữu của Đông Dương và Thái Lan do giảm môi trường sống và bị săn bắt.



Hình 1.3. Voọc chà vá chân đen

(Những loài động vật đặc hữu ở Vườn quốc gia Tà Đùng. Ảnh: Báo Đắk Nông)

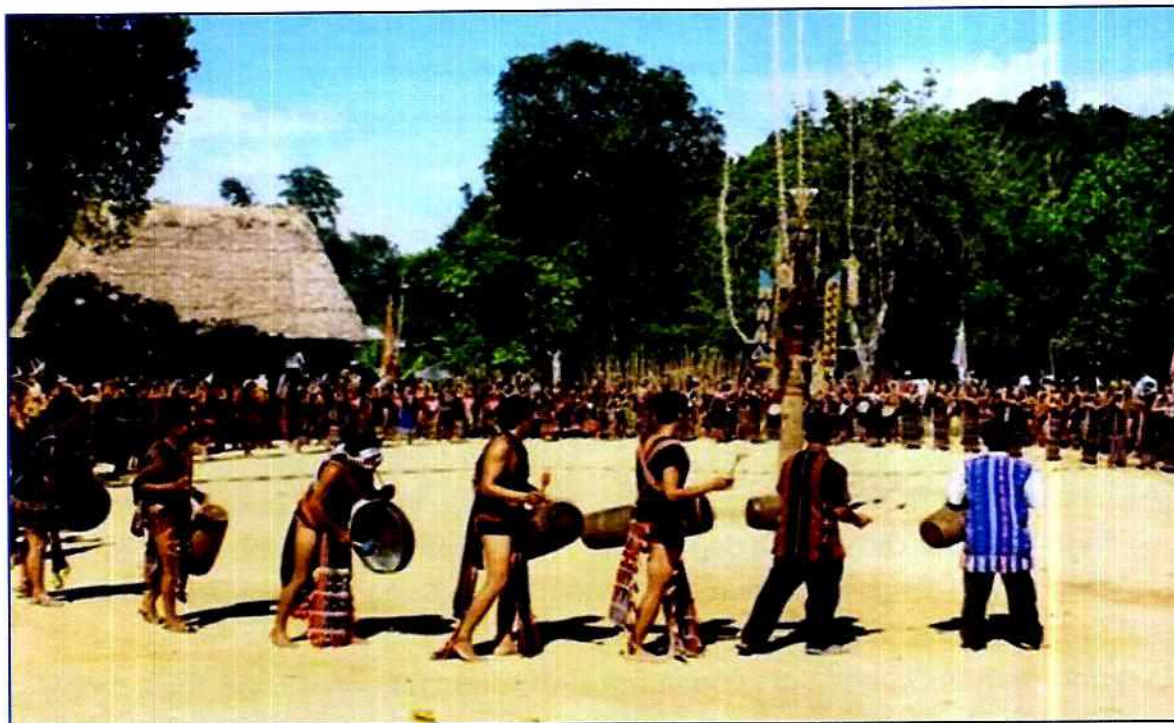


Hình 1.4. Vượn má cam đen

Vùng đệm Vườn quốc gia còn là nơi sinh sống của gần 40 dân tộc với nhiều nét văn hóa truyền thống đặc trưng còn lưu giữ như các nghề thủ công truyền thống (dệt thổ cẩm, đan lát); các nghi lễ nông nghiệp như: cúng phát rẫy, cúng đốt rẫy, cúng lúa trở đồng, cúng sắp gieo lúa, cúng lúa về nhà,... trong đó nghệ thuật cồng chiêng đã được tổ chức UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại; các món ăn đặc sản truyền thống như: canh thụt, canh lá bép - đọt mây, cơm lam, gà nướng, rượu cần,... Đây không chỉ là những món ăn phổ biến hàng ngày của người dân ở khu vực vườn Tà Đùng mà còn được sử dụng trong những lễ hội truyền thống.

Đến với Tà Đùng chúng ta sẽ được tận hưởng thiên nhiên yên bình, có thể tản bộ để chụp hình, tham quan khu vực trồng rau, vườn hoa, rừng tre,... hoặc có thể chèo thuyền trên mặt hồ để ngắm cảnh hoàng hôn tuyệt đẹp khi ánh nắng phản chiếu xuống mặt hồ; cũng có thể cắm trại bên hồ, trên đảo Tà Đùng để chiêm ngưỡng khung cảnh ấn tượng vào buổi sáng sớm. Khi đến thăm làng truyền thống của bà con đồng bào Mạ, đồng bào Mông chúng ta sẽ được cùng thưởng thức những món ăn truyền thống, nghe những sử thi về núi Tà Đùng hùng vĩ, sự tích cái tên của từng con suối, ngọn đồi và những câu chuyện truyền dạy con cháu việc giữ rừng đại ngàn là bảo vệ sinh mệnh của dân làng.

(Nguồn: Tham khảo Báo điện tử Đắk Nông)



Hình 1.5. Múa cồng chiêng Tây Nguyên (Ảnh: baodaknong.org.vn)



1. Vườn quốc gia Tà Đùng nằm ở địa phương nào của tỉnh Đắk Nông?
2. Tà Đùng là không gian văn hóa của những đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ nào?
3. Tìm những chi tiết cho thấy cảnh vật của Vườn quốc gia Tà Đùng rất sinh động và phong phú.
4. Nêu những việc nên làm và những việc không nên làm để góp phần bảo vệ một số loài động vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng ở Vườn quốc gia Tà Đùng.



Luyện tập

1. **Vẽ sơ đồ tư duy để giới thiệu Vườn quốc gia Tà Đùng.**

Gợi ý:



2. **Nêu những việc cần làm và những việc không nên làm khi đi tham quan trải nghiệm Vườn quốc gia Tà Đùng.**



Vận dụng

1. **Đóng vai hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu về cảnh đẹp Vườn quốc gia Tà Đùng với du khách.**
2. **Cùng bạn bè và người thân bảo vệ cảnh đẹp nơi em sống.**

Sau bài học em đã:

- Biết về một số nét đặc trưng về Vườn quốc gia Tà Đùng.
- Giới thiệu được cảnh đẹp nổi bật ở địa phương em.
- Nêu được những việc làm để góp phần bảo vệ cảnh đẹp ở địa phương em.
- Thể hiện tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước.

Chủ đề 2

TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN Ở ĐẮK NÔNG



Khởi động

1. Nghe bài hát: Nhớ về Đắk Nông - Tác giả: nhạc Xuân Hòa, thơ Lê Viết Sỹ theo đường link sau:

<https://www.youtube.com/watch?v=l7BsT4cp5WI&feature=youtu.be>



2. Kể tên những cảnh đẹp, sản vật của Đắk Nông được nhắc đến trong bài hát.



Khám phá

1. Tài nguyên thiên nhiên tỉnh Đắk Nông

a) Tài nguyên khoáng sản

Đọc thông tin, quan sát hình 2.1, 2.2 và thực hiện yêu cầu:



- Kể tên một số loại khoáng sản có ở Đắk Nông.
- Các loại khoáng sản đó phân bố ở đâu?
- Nêu vai trò của tài nguyên khoáng sản đối với sự phát triển kinh tế của tỉnh.

Nguồn tài nguyên khoáng sản ở Đắk Nông rất dồi dào với 16 loại, trong đó có nhiều loại khoáng sản có trữ lượng lớn như: bô xít, nước khoáng, than bùn, cát xây dựng,... Bô xít là nguồn khoáng sản có trữ lượng lớn, phân bố ở thành phố Gia Nghĩa, các huyện: Đắk Glong, Đắk R'Lấp, Đắk Song, Tuy Đức.

Khoáng sản quý hiếm: vàng, đá quý, ngọc bích, sapphire, opal,... phân bố rải rác ở Đắk Song, Đắk Glong, Đắk Mil.

Các tài nguyên khoáng sản là nguyên liệu phục vụ cho sản xuất vật liệu xây dựng như đất sét có thể khai thác để sản xuất gạch, ngói phục vụ nhu cầu xây dựng các công trình (nhà ở, cầu cống...); sét cao lanh làm gốm sứ.

(Nguồn: Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đắk Nông)



Hình 2.1. Mỏ đá bazan ở Thuận Hạnh, Đắk Song (Ảnh: Thanh Bình)



Hình 2.2. Suối nước khoáng ở Đắk Mol, Đắk Song (Ảnh: Thanh Bình)

b) Tài nguyên đất

Đọc thông tin, quan sát hình 2.3, 2.4 và thực hiện yêu cầu:



- Đắk Nông có những loại đất nào?

- Các loại đất đó phù hợp với những loại cây trồng nào ở Đắk Nông?

Đất ở Đắk Nông khá phong phú và đa dạng với 5 nhóm chính: đất xám, đất đỏ bazan, đất đen bồi tụ trên nền đá bazan, đất gley và đất phù sa dọc các dòng sông suối. Đất xám phân bố ở hầu hết các huyện trong toàn tỉnh, chiếm khoảng 2/5 diện tích đất; đất đỏ bazan có tầng dày bình quân 120 cm, là loại đất tốt, giàu dinh dưỡng, chiếm khoảng 1/3 diện tích, phân bố chủ yếu ở huyện Đắk Mil, Đắk Song; còn lại là đất đen bồi tụ trên nền đá bazan, đất gley và đất phù sa bồi tụ dọc các dòng sông, suối.

Đất đỏ bazan và đất xám phù hợp trồng các loại cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao như: hồ tiêu, ca cao, cà phê, chè, điều, cao su... và các loại cây ăn quả. Đất đen, đất gley, đất phù sa phù hợp trồng lúa ngô, cây ăn quả, cây công nghiệp ngắn ngày.

(Nguồn: Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đắk Nông)



Hình 2.3. Đất đỏ bazan (Ảnh: Thanh Bình)



Hình 2.4. Đất xám (Ảnh: Thanh Bình)

c) Tài nguyên rừng

Đọc thông tin, quan sát hình 2.5, 2.6 và thực hiện yêu cầu:



- Đắk Nông có những loại rừng nào?

- Nêu vai trò của rừng đối với đời sống và sản xuất của Đắk Nông.

Đắk Nông có hai loại hình rừng chính: rừng thường xanh (rừng rậm nhiệt đới) và rừng khộp. Rừng rậm nhiệt đới phân bố chủ yếu ở nơi có lượng mưa lớn, độ ẩm cao, tầng đất sâu như các huyện: Krông Nô, Đắk Song, Đắk Glong, Tuy Đức. Rừng khộp phân bố chủ yếu ở nơi có lượng mưa thấp, điều kiện khắc nghiệt như phía bắc huyện Đắk Mil và Cư Jút.

Rừng Đắk Nông có nhiều loại động vật và thực vật phong phú, đa dạng. Những khu rừng nguyên sinh có nhiều loại gỗ quý có giá trị kinh tế cao và có nhiều loại cây dược liệu quý là nguồn nguyên liệu dồi dào để bào chế thuốc chữa bệnh trong y học dân tộc. Trong rừng còn nhiều động vật quý hiếm như voi, gấu, hổ,... được ghi trong sách đỏ.

Rừng có vai trò rất quan trọng đối với cuộc sống của con người cũng như môi trường: cung cấp nguồn gỗ, củi, tạo ra ô xy để điều hòa khí hậu, là nơi cư trú của nhiều loại động thực vật; bảo vệ ngăn chặn gió bão, chống xói mòn đất, duy trì sự cân bằng của hệ sinh thái và hỗ trợ cuộc sống con người.

(Nguồn: Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đắk Nông)



Hình 2.5. Rừng rậm nhiệt đới (Đắk Song)
(Ảnh: Thanh Bình)



Hình 2.6. Rừng khộp vào mùa khô (Cư Jút)
(Ảnh Thanh Bình)

d) Tài nguyên nước

Đọc thông tin, quan sát các hình 2.7, 2.8 và thực hiện yêu cầu:

- ? - Trình bày đặc điểm nguồn nước ở Đắk Nông.
- Nêu vai trò của nước đối với sản xuất và đời sống của người dân ở Đắk Nông.

Đắk Nông có lượng mưa trung bình hàng năm tương đối lớn, độ ẩm không khí cao nên có nguồn nước mặt (nước trên bề mặt) từ mạng lưới ao hồ, sông, suối. Ngoài ra, nguồn nước ngầm cũng phân bố hầu khắp các địa bàn trong tỉnh.

Nhờ có các nguồn nước đã giúp cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt của người dân được thuận lợi. Sông ở Đắk Nông thường hẹp và dốc tạo ra các thác nước lớn hùng vĩ, vừa có cảnh quan thiên nhiên đẹp, vừa có tiềm năng thủy điện.

Tuy nhiên, do chịu ảnh hưởng của khí hậu cao nguyên, lại nằm ở phía tây cuối dãy Trường Sơn nên vào mùa khô thường mưa ít, nắng nóng kéo dài làm khô hạn, thiếu nước gây ảnh hưởng không nhỏ tới sản xuất nông nghiệp và đời sống của người dân.

(Nguồn: Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đắk Nông)



Hình 2.7. Sông Sêrêpôk
(Ảnh: Thanh Bình)



Hình 2.8. Hồ Trúc, thị trấn Ea T'ling,
huyện Cư Jút (Ảnh: Miên Nguyễn)

e) Tài nguyên du lịch

Đọc thông tin, quan sát các hình 2.9, 2.10, 2.11, 2.12 và thực hiện yêu cầu:

- ? - Đắk Nông có những điều kiện thuận lợi nào để phát triển du lịch?
- Nêu vai trò của ngành du lịch đối với sự phát triển kinh tế của tỉnh.

Đắk Nông có địa hình đa dạng cùng với mạng lưới sông hồ dày đặc đã tạo nên nhiều thắng cảnh đẹp như: Hồ Tây (Đắk Mil), hồ Thiên Nga (Gia Nghĩa), hồ Ea Snô (Krông Nô), hồ Đắk Búk So (Tuy Đức),...; những thác nước hùng vĩ như: Trinh Nữ (Cư Jút), Đray Sáp và Gia Long (Krông Nô), Lưu Ly (Đắk Song), Liêng Nung (Gia Nghĩa), Đắk Glun (Tuy Đức), Ba Tầng (Đắk R'Lấp), ...

Bên cạnh đó là những khu rừng nguyên sinh, rừng thông xanh và bạt ngàn những vườn cao su, cà phê, hồ tiêu,...

Năm 2020, Công viên địa chất của tỉnh chính thức được công nhận là Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông với quy mô 4700 km² trải dài qua các huyện: Krông Nô, Cư Jút, Đắk Mil, Đắk Song, Đắk Glong và thành phố Gia Nghĩa. Điểm đặc biệt trong khu vực Công viên địa chất Đắk Nông là hệ thống hang động ở khu vực thác Đray Sáp thuộc xã Đắk Sôr, huyện Krông Nô.

Cùng với những cảnh đẹp của thiên nhiên, Đắk Nông còn là nơi hội tụ nhiều di sản văn hoá vật thể và phi vật thể quý báu, trong đó nổi bật hơn cả là không gian văn hóa cồng chiêng và các bộ sử thi; các lễ hội văn hóa truyền thống như: Lễ hội Cồng chiêng, Lễ hội Lồng tồng (lễ hội xuống đồng),...

Cảnh đẹp thiên nhiên và các di sản văn hoá đã góp phần đưa ngành Du lịch của tỉnh trở thành một ngành kinh tế trụ cột. Đắk Nông hướng tới mục tiêu trở thành điểm du lịch hấp dẫn và tiềm năng của khu vực Tây Nguyên.

(Nguồn: Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đắk Nông)



Hình 2.9. Thác 5 tầng, Đắk Sin, Đắk R'Lấp
(Ảnh: Trịnh Anh)



Hình 2.10. Thác Đắk Glun, Tuy Đức
(Ảnh: Thanh Bình)



Hình 2.11. Thiền viện Trúc Lâm Đạo Nguyên, Đắk Song (Ảnh: Thanh Bình)



Hình 2.12. Hang C7, Nam Đà, Krông Nô (Ảnh: Minh Nguyệt)

2. Một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở Đắk Nông

? Đọc thông tin, quan sát các hình 2.13, 2.14 và dựa vào hiểu biết của bản thân nêu một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở Đắk Nông.

Đắk Nông là tỉnh được thiên nhiên ưu đãi về tài nguyên thiên nhiên trong đó có nhiều loại tài nguyên quý như khoáng sản, đất, rừng,... Rừng là nơi cung cấp nguyên vật liệu như: gỗ, củi, lâm sản và cung cấp các thực phẩm đa dạng như: trái cây, hạt, mật ong, nấm,... Nhiều loại dược liệu quý hiếm cũng được tìm thấy trong rừng và được sử dụng trong y học.

Tài nguyên thiên nhiên ở Đắk Nông có vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế của tỉnh.

Để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, chúng ta cần khai thác tài nguyên một cách hợp lý, có biện pháp xử lý nghiêm hành vi phá rừng, khai thác khoáng sản trái phép, hành vi gây ô nhiễm nguồn nước. Tuyên truyền cho mọi người không săn bắn động vật quý hiếm, không đánh bắt cá bằng điện, thuốc nổ,... Chúng ta cần tích cực trồng rừng, chăm sóc cây xanh, bảo vệ những loài động vật, thực vật sống trong rừng, giữ gìn nguồn nước ao hồ, sông suối trong sạch, tiết kiệm nguồn nước ngầm.

(Nguồn: Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đắk Nông)



Hình 2.13. Trồng cây xanh ở Đắk Nông
(Ảnh: Báo điện tử Đắk Nông)



Hình 2.14. Hồ Tây, huyện Đắk Mil
(Ảnh: Hoàng Yến)



Luyện tập

Lập bảng thông tin về tài nguyên thiên nhiên của Đắk Nông theo gợi ý:

Loại tài nguyên	Đặc điểm	Vai trò đối với sản xuất và đời sống của con người
Khoáng sản		
Đất		
Rừng		
Nước		



Vận dụng

Sưu tầm hình ảnh về một số cảnh đẹp ở Đắk Nông và chia sẻ với các bạn.

Sau bài học em đã:

- Kể được tên một số tài nguyên thiên nhiên có ở Đắk Nông.
- Biết được đặc điểm và vai trò của tài nguyên thiên nhiên ở Đắk Nông đối với sản xuất và đời sống con người.
- Nêu được một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở địa phương em.
- Thể hiện tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước.

Chủ đề 3

CON NGƯỜI ĐẮK NÔNG



Khởi động

Trò chơi: Thi kể tên các dân tộc sinh sống ở Đắk Nông mà em biết.



Khám phá

1. Tìm hiểu dân cư và dân tộc ở tỉnh Đắk Nông

Đọc bảng số liệu và thực hiện yêu cầu:



- Dân số của Đắk Nông năm 2022 là bao nhiêu người?
- Thành phố/huyện nơi em sinh sống có bao nhiêu người?
- Hãy so sánh dân số của thành phố/huyện của em với các huyện khác trong tỉnh Đắk Nông.

Dân số các huyện, thành phố trong tỉnh Đắk Nông

Huyện/ thành phố	Dân số năm 2022 (người)
Thành phố Gia Nghĩa	73.521
Huyện Đắk Glong	76.562
Huyện Cư Jút	98.260
Huyện Đắk Mil	105.263
Huyện Đắk Song	84.857
Huyện Krông Nô	82.673
Huyện Đắk R'Lấp	91.773
Huyện Tuy Đức	69.040
Toàn tỉnh	681.949

(Nguồn: Kết quả rà soát số liệu dân số phục vụ Niên giám thống kê Năm 2024 - Tỉnh Đắk Nông của Cục Thống kê tỉnh Đắk Nông)

Đọc thông tin, quan sát các hình 3.1, 3.2 và thực hiện yêu cầu:

- ?** - Cộng đồng dân cư Đắk Nông có bao nhiêu dân tộc? Kể tên các dân tộc sinh sống ở Đắk Nông mà em biết.
- Kể một số nét đẹp trong sinh hoạt cộng đồng của các dân tộc Đắk Nông (lễ hội, dân ca, phong tục,...).

Đắk Nông là tỉnh có cơ quy mô dân số nhỏ (đứng thứ 56 so với cả nước, số liệu năm 2022). Cộng đồng dân cư ở Đắk Nông rất đa dạng, với hơn 40 dân tộc cùng sinh sống trong đó các dân tộc tại chỗ là: Mnông, Mạ, Êđê,... Ngoài các dân tộc tại chỗ, Đắk Nông còn có dân tộc Kinh và các dân tộc ít người ở miền núi phía Bắc di cư vào lập nghiệp như: Tày, Thái, Mường, Nùng, Dao, Mông,... tạo nên nền văn hóa độc đáo, đa dạng mang đậm bản sắc của mỗi dân tộc với các phong tục tập quán khác nhau.

Hằng năm vào mùa lễ hội, đồng bào các dân tộc tỉnh Đắk Nông rộn ràng tổ chức các lễ hội truyền thống của dân tộc mình như: lễ mừng mùa của đồng bào Êđê, lễ cầu mưa của đồng bào Mnông, lễ cầu mùa của đồng bào người Dao, lễ hội Lồng tồng (xuống đồng) của người Tày, Nùng,... Dân cư ở Đắk Nông phân bố không đều, chủ yếu tập trung ở các trung tâm xã, thị trấn, thành phố và ven các trục đường quốc lộ, tỉnh lộ.



Hình a: Trang phục dân tộc Mnông
(Ảnh: Vũ Duy Giang)



Hình b: Trang phục dân tộc Dao đỏ
(Nguồn: Internet)



Hình c: Trang phục dân tộc Êđê
(Ảnh: Huy Dũng)



Hình d: Trang phục dân tộc Kinh
(Ảnh: Nguyễn Hân)



Hình e: Trang phục dân tộc Mông
(Ảnh: Thanh Bình)



Hình g: Trang phục dân tộc Mạ
(Ảnh: Lại Tuyến)

Hình 3.1. Một số trang phục các dân tộc ở Đắk Nông



Hình a: Lễ hội cồng chiêng của người M'Nông ở Đắk Nông



Hình b: Lễ mừng lúa mới của dân tộc Mạ ở Đắk Nông

Hình 3.2. Một số lễ hội ở Đắk Nông (Nguồn: Internet)

Đắk Nông là tỉnh có cộng đồng dân cư rất đa dạng, với hơn 40 dân tộc cùng sinh sống. Các dân tộc ở Đắk Nông được hội tụ từ mọi miền của đất nước tạo nên nền văn hóa độc đáo, đậm đà bản sắc dân tộc.

2. Hoạt động sản xuất của người dân ở Đắk Nông

Đọc thông tin, quan sát hình 3.3, 3.4, 3.5, 3.6, 3.7 và thực hiện yêu cầu:



- Kể tên các hoạt động sản xuất của người dân Đắk Nông.
- Người dân ở địa phương em có những hoạt động sản xuất nào?

Đắk Nông là tỉnh có nguồn tài nguyên đất bazan màu mỡ, khí hậu nhiệt đới ôn hòa, rất thuận lợi để phát triển ngành nông nghiệp chế biến nông sản. Ở đây, người dân trồng các loại cây công nghiệp như: cà phê, hồ tiêu, cao su...; các loại cây ăn trái lâu năm như: sầu riêng, mắc ca, bơ, xoài, chôm chôm,...; cây hoa màu như: lúa, ngô, rau, khoai, lạc,... và chăn nuôi gia súc, gia cầm. Bên cạnh đó còn có nghề dệt thổ cẩm, các hoạt động khai thác khoáng sản, thủy điện, sản xuất gạch, ngói,...



Hình a: Cây cà phê



Hình b: Cây hồ tiêu



Hình c: Cây mắc ca



Hình d: Cây sầu riêng

Hình 3.3. Trồng cây công nghiệp, cây ăn trái lâu năm ở Đắk Nông (Ảnh: Thanh Bình)



Hình a: Lúa ở Krông Nô



Hình b: Đậu cô ve ở Gia Nghĩa



Hình c: Khoai lang ở Tuy Đức

Hình 3.4. Trồng cây hoa màu ở Đắk Nông (Ảnh: Thanh Bình)



Hình a: Trang trại bò Krông Nô



Hình b: Trang trại heo ở Đắk Song



Hình c: Trang trại gà ở Tuy Đức

Hình 3.5. Chăn nuôi gia súc, gia cầm ở Đắk Nông (Ảnh: Thanh Bình)



Hình 3.6. Nhà máy Alumin, Đắk R'Lấp
(Ảnh: Trịnh Anh)



Hình 3.7. Khai thác đá xây dựng
ở Đắk Song (Ảnh: Thanh Bình)



Luyện tập

1. Vẽ sơ đồ tư duy về đặc điểm dân cư của Đắk Nông.
2. Lập bảng thông tin về hoạt động sản xuất của người dân Đắk Nông theo gợi ý:

Tên hoạt động sản xuất	Sản phẩm	Giá trị đối với đời sống và kinh tế của Đắk Nông



Vận dụng

1. Kể về một hoạt động (hoặc một câu chuyện) thể hiện tình đoàn kết các dân tộc ở Đắk Nông.
2. Em cần làm gì để tạo mối quan hệ đoàn kết với các bạn trong lớp, trong trường?

Sau bài học em đã:

- Kể được tên các dân tộc và một số lễ hội có ở Đắk Nông.
- Nêu được một số hoạt động sản xuất của người dân ở Đắk Nông.
- Thể hiện được tình đoàn kết, thương yêu các dân tộc.

Chủ đề 4

PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CHỐNG THỰC DÂN PHÁP TRÊN CAO NGUYÊN MNÔNG



Khởi động

1. Nghe bài hát: Đắc Nông quê em
Đường link: <https://youtu.be/fpb0jAJZK4M>
2. Bài hát nhắc đến tên những anh hùng nào?



Khám phá

1. Tìm hiểu cuộc đấu tranh chống Pháp của anh hùng N'Trang Gưh

1.1. Đôi nét về tiểu sử của anh hùng N'Trang Gưh

Đọc thông tin và thực hiện yêu cầu:



Hình 4.1. Khu mộ Anh hùng N'Trang Gưh - huyện Krông Nô (Ảnh: Minh Nguyệt)

Căn cứ vào sử liệu địa phương và lời kể của một số già làng đang sinh sống ở huyện Krông Nô thì N'Trang Gưh, tên thật là Y Gưh H'Đớck, là người dân tộc Êđê, sinh khoảng năm 1845, tại buôn Choáh Kplang, nay thuộc xã Buôn Choáh (Krông Nô).

Hầu hết các dân tộc Tây Nguyên, đặc biệt là đồng bào Bih từ nam nữ, trẻ già ai cũng tôn kính, biết ơn vị thủ lĩnh N'Trang Gưh. Người dân trong buôn làng gọi ông với cái tên thân thương là Mbâ N'Trang Gưh, Ama N'Trang Gưh (Mbâ, Ama có nghĩa là cha, bố). Sử liệu địa phương và các già làng người Bih kể lại rằng: N'Trang Gưh là người tài cao, đức rộng. Ông là người có đôi bàn tay khéo léo, ông tự chế tạo ra những loại vật dụng bằng tre, nứa: cung tên, nỏ ná. Không những thế, ông còn làm rẫy giỏi, là người có uy tín trong buôn gần, làng xa, được mọi người yêu quý; biết tính toán làm ăn nên mỗi khi đến mùa ông luôn thu được nhiều lúa, ngô; nuôi được nhiều gia súc, gia cầm như: trâu, bò, heo, gà,...

N'Trang Gưh là vị thủ lĩnh tài ba, kiệt xuất, khởi xướng phong trào đấu tranh chống giặc Xiêm và thực dân Pháp trên cao nguyên Mnông (Đắk Nông ngày nay). Người đã làm nên nhiều kì tích lịch sử trong công cuộc đấu tranh chống ngoại xâm, bảo vệ quê hương vào những năm cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.



- Nêu sơ lược tiểu sử của Anh hùng N'Trang Gưh.

- N'Trang Gưh là người như thế nào?

1.2. Diễn biến cuộc đấu tranh chống Pháp của Anh hùng N'Trang Gưh

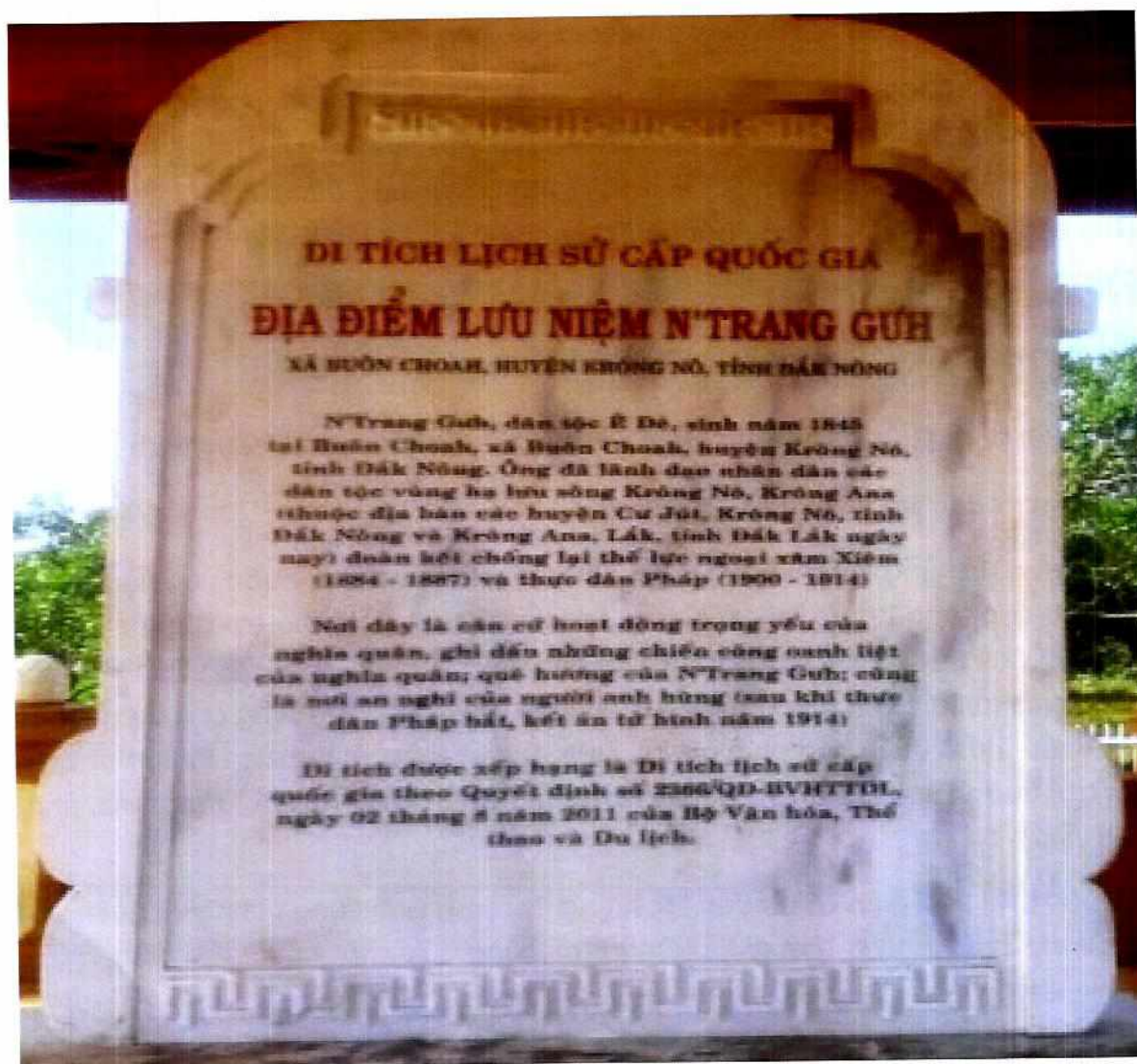
Đọc thông tin và thực hiện yêu cầu

Ngày 01 tháng 3 năm 1900, quân Pháp đánh chiếm các buôn của người Bih dọc lưu vực sông Krông Nô và Krông Ana. Ở đây, ngoài sự hỗ trợ của lực lượng nghĩa quân Êđê Kpă (do tù trưởng Y Kơn dẫn đầu), vị thủ lĩnh N'Trang Gưh đã lãnh đạo nghĩa quân chiến đấu dũng cảm, chuyển thế từ bị động sang chủ động, bao vây Buốc Gioa, khiến hãn phải rút lui. Trên đường tháo chạy, quân Pháp đốt phá tàn trụi buôn Tur và buôn Trấp (nay là thị trấn buôn Trấp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk).

Sau một thời gian chinh đồn lực lượng, N'Trang Gưh cùng với nghĩa quân trở lại Buôn Choáh, quyết tâm giải phóng buôn làng. Vào một buổi sáng năm 1901, nghĩa quân vượt sông Krông Nô phản kích, bao vây đồn buôn Tur, hơn 600 quân dưới sự chỉ đạo của N'Trang Gưh, đã bắn hàng loạt tên bay như vũ bão vào đồn giặc, toàn bộ quân xâm lược bị tiêu diệt, Buốc Gioa chết gục trước sân đồn, người

cắm đầy tên nã. Thừa thắng, nghĩa quân tiếp tục tiến công, lần lượt tiêu diệt các đồn vệ tinh của thực dân xâm lược như: đồn buôn Jiăng, đồn buôn Dur (nay là buôn Jiăng thuộc xã Ea Bông, buôn Dur thuộc xã Dur Kmăn, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk).

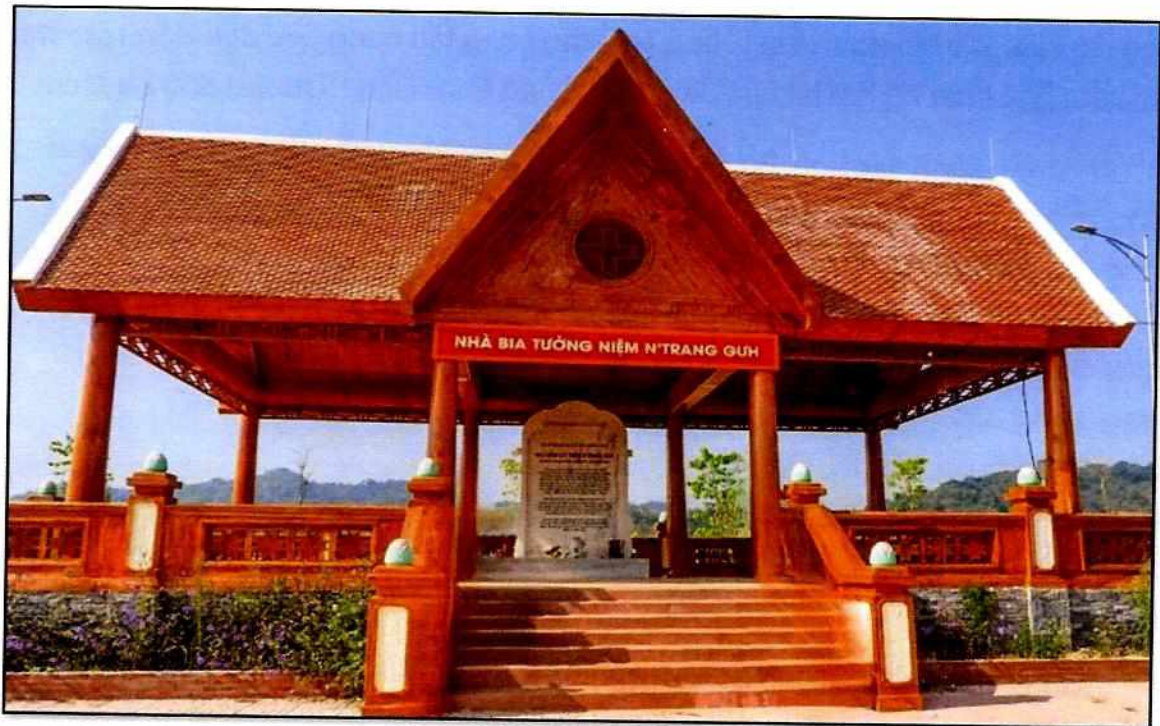
Từ năm 1901 đến 1913, quân Pháp ở Buôn Ma Thuật liên tục mở nhiều cuộc hành quân khá quy mô, truy quét, đánh phá nghĩa quân, nhằm tiêu diệt và thôn tính phong trào đấu tranh yêu nước của người Bih, đặt ách cai trị và bóc lột vùng đất này. Nghĩa quân N'Trang Gưh đã chiến đấu dũng cảm, bảo vệ từng tấc đất, từng mảnh vườn của mình trong suốt 13 năm. Trong thời gian ấy, lưu vực sông Krông Nô và Krông Ana vẫn là địa bàn bất khả xâm phạm của đồng bào Bih.



Hình 4.2. Bia tường niệm N'Trang Gưh ở Buôn Choáh (Ảnh: Minh Nguyệt)

Năm 1914, do trong hàng ngũ nghĩa quân có người phản bội, địa điểm đóng quân của N'Trang Gưh bị tiết lộ, ông bị Pháp bắt. Để uy hiếp tinh thần đấu tranh của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên (năm 1914), thực dân Pháp đã kết án tử hình N'Trang Gưh bằng hình thức xử chém.

Sau khi N'Trang Gưh mất, thi thể của ông được Nhân dân đưa về chôn cất tại quê hương, nơi ông sinh ra ở Buôn Choách (nay thuộc thôn 1, xã Buôn Choách, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông).



Hình 4.3. Nhà bia tưởng niệm N'Trang Gưh (Ảnh: Minh Nguyệt)

- ?**
- Kể tóm tắt về phong trào đấu tranh chống giặc ngoại xâm của N'Trang Gưh.
 - Nêu ý nghĩa của phong trào đấu tranh chống giặc ngoại xâm của Anh hùng N'Trang Gưh.

N'Trang Gưh mất đi, nhưng phong trào đấu tranh của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên vẫn tiếp diễn sôi nổi, tiêu biểu như: phong trào khởi nghĩa vũ trang của đồng bào Mnông do vị thủ lĩnh N'Trang Long lãnh đạo, phong trào Nước Xu, phong trào "Săm Brăm" sau này.

2. Tìm hiểu cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp của Anh hùng N'Trang Lơng

Đọc thông tin và thực hiện yêu cầu

Trong công cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp (1912 - 1936), N'Trang Lơng đã tập hợp hầu hết người Mnông tham gia chống Pháp. Ước tính có trên dưới 5 000 người tham gia chiến đấu do ông trực tiếp chỉ huy.

Lễ “kết minh” được tổ chức tại nhà R'ong Leng (bon Bu Nor) khoảng 8 giờ sáng, ngày 30 tháng 7 năm 1914, với sự tham gia của gần 200 chiến binh Mnông và các bon lân cận. Sau khi nghi lễ kết thúc, N'Trang Lơng tấn công tiêu diệt Henri Maitre, tên cầm đầu Phái bộ hành chính khảo sát Đông Cao Miên - Trưởng đồn Bu Méra.

Khi trận đánh tại bon Bu Nor kết thúc thắng lợi, N'Trang Lơng cấp tốc cùng các thủ lĩnh D'Rinh, N'Xinh và Rơi N'Jung tiến đánh đồn Bu Méra. Trưa ngày 31 tháng 7 năm 1914, N'Trang Lơng cùng với nghĩa quân tiêu diệt toàn bộ số quân còn lại. Đồn được giữ hầu như nguyên vẹn kể cả toàn bộ vũ khí và hàng hoá lương thực mới nhận từ Di Linh về.

Trong một thời gian dài không khuất phục được cao nguyên Mnông, tháng 10 năm 1931, Pát - ki - ê, tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương trực tiếp chỉ đạo quân đội Pháp hành quân tiêu diệt bằng được phong trào N'Trang Lơng.

Mãi đến ngày 15 tháng 3 năm 1933, quân Pháp mới bao vây và cô lập vùng trung tâm của phong trào - vùng cao nguyên Mnông. Trước tình thế khó khăn đó, để bảo toàn lực lượng, N'Trang Lơng cùng các thủ lĩnh quyết định rút quân lên dãy Nâm Nung (nay thuộc địa bàn Lâm trường Đăk N'Tao, xã Quảng Sơn, huyện Đăk Glong) lập căn cứ kháng chiến. Nhưng trước sức mạnh và sự hung tàn của quân địch, một số thủ lĩnh nòng cốt của phong trào N'Trang Lơng đã sa vào tay giặc.

Đầu tháng 5 năm 1935, nghĩa quân rời căn cứ Nâm Nung về tạm lánh tại một cánh rừng già ở Pupar. Do trong hàng ngũ nghĩa quân có kẻ phản bội nên địa



Hình 4.4. Hình minh họa

N'Trang Lơng kêu gọi đoàn kết chống Pháp

(Ảnh: Tài liệu Văn hóa địa phương
tỉnh Đắk Nông)

điểm trú quân của N'Trang Long bị lộ. Ngày 20 tháng 5 năm 1935, quân địch bao vây và tấn công bất ngờ, N'Trang Long bị thương nặng và tử trần ngày 23 tháng 5 năm 1935.

Trong 25 năm khởi nghĩa, N'Trang Long và nghĩa quân đã tỏ rõ sức mạnh quật cường, chủ động tổ chức tấn công tiêu diệt địch khắp vùng cao nguyên, đem lại an bình cho đồng bào các dân tộc trên cao nguyên trong thời gian dài.

Đây là cuộc khởi nghĩa có quy mô lớn nhất, mạnh mẽ nhất và có thời gian lâu nhất trong công cuộc chống Pháp ở Tây Nguyên. Phong trào phát triển rộng khắp cả cao nguyên Mnông (Việt Nam) và còn lan rộng sang Krachié (nay là Mondulhiri, Campuchia). Chiến thắng Bu Nor, Bu Méra đã ảnh hưởng sâu sắc tới tinh thần yêu nước và phong trào đấu tranh của đồng bào Tây Nguyên; từ Buôn Đôn, Đắk R'Lấp, Krông Nô, Đắk Mil, Đắk Song, Tuy Đức cho đến Bà Rá (Bình Phước),...



Hình 4.5. Tượng đài N'Trang Long - đặt tại đồi Đắk Nur, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông (Ảnh: Tố Nga)

Chú thích: Hình ảnh và tài liệu được tham khảo từ Tài liệu văn hóa địa phương tỉnh Đắk Nông, Ban Tuyên giáo thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.



- Kể lại những gì em biết về Anh hùng N'Trang Lơng.
- Kể tóm tắt về phong trào chống giặc ngoại xâm của N'Trang Lơng.
- Nêu ý nghĩa phong trào chống giặc ngoại xâm của Anh hùng N'Trang Lơng.

Trong 25 năm khởi nghĩa, N'Trang Lơng và nghĩa quân đã tỏ rõ sức mạnh quật cường, chủ động tổ chức tấn công tiêu diệt địch khắp vùng cao nguyên, đem lại an bình cho đồng bào các dân tộc trên cao nguyên Mnông trong thời gian dài.



Luyện tập

Hoàn thành bảng thông tin về Anh hùng N'Trang Gưh và Anh hùng N'Trang Lơng theo gợi ý sau:

TT	Thông tin	Anh hùng N'Trang Gưh	Anh hùng N'Trang Lơng
1	Năm sinh và năm mất		
2	Dân tộc		
3	Số năm tham gia chống giặc?		
4	Khu mộ, tượng đài được đặt ở đâu?		
5	Tên hai vị anh hùng được gắn với những địa danh nào?		



Hình 4.6. Ngôi trường mang tên Anh hùng N'Trang Lông, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông (Ảnh: Tổ Nga)



Hình 4.7. Tên đường mang tên Anh hùng N'Trang Lông, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông (Ảnh: Tổ Nga)



Vận dụng

Cùng các bạn lập bảng thống kê theo mẫu sau, kể những việc làm thể hiện lòng biết ơn các anh hùng chống giặc ngoại xâm ở địa phương em.

Nhóm/tổ.....

Mẫu phiếu thống kê

STT	Tên các thành viên trong nhóm/tổ	Những việc đã làm	Những việc sẽ làm	Ghi chú
1				
2				
...				

Sau bài học em đã:

- Kể được sơ lược tiểu sử và phong trào chống thực dân Pháp của hai Anh hùng N'Trang Gưh và N'Trang Lơng.
- Biết được ý nghĩa của phong trào chống thực dân Pháp ở Đắk Nông do Anh hùng N'Trang Gưh và N'Trang Lơng lãnh đạo.
- Thể hiện được lòng biết ơn đối với hai Anh hùng N'Trang Gưh và N'Trang Lơng. Có ý thức xây dựng quê hương, đất nước.

Chủ đề 5

CUỘC TIẾN CÔNG GIẢI PHÓNG TỈNH QUẢNG ĐỨC NĂM 1975 (TỈNH ĐẮK NÔNG NGÀY NAY)



Khởi động

1. Xem video theo đường link dưới đây:

<https://www.youtube.com/watch?v=gzFbBjCbGMY>



Hình 5.1. (Ảnh: Tổ Nga – Sưu tầm Internet)

2. Nội dung của đoạn video cho em biết điều gì?



Khám phá

1. Tìm hiểu chiến thắng Đức Lập trong trận mở màn Chiến dịch Tây Nguyên (1975)

Độc thông tin, quan sát hình ảnh và thực hiện yêu cầu

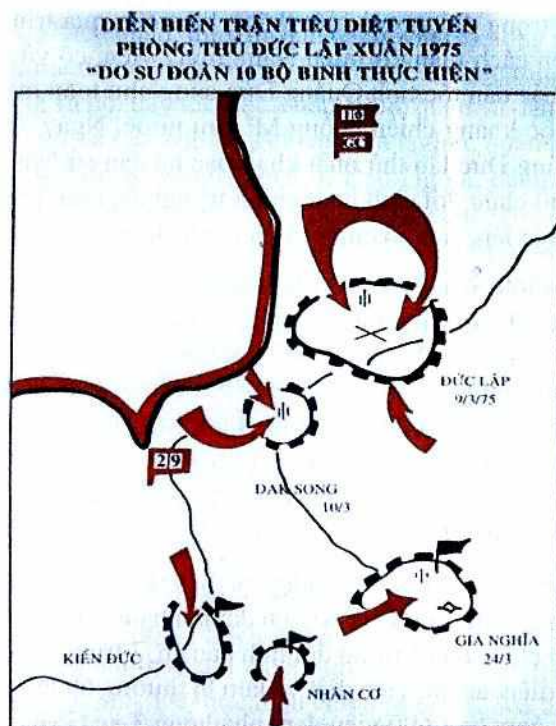
Ngày 09/3/1975 đã đánh dấu một sự kiện lịch sử trọng đại: Quân và dân ta đã nổ súng tiến công để giải phóng Quận lỵ Đức Lập, tỉnh Quảng Đức (Đắk Mil, Đắk Nông ngày nay), mở đầu cho trận then chốt tiến công giải phóng Buôn Ma Thuột, tạo một bước ngoặt quan trọng trong Chiến dịch Tây Nguyên, cho cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975.

Quận lỵ Đức Lập có vị trí chiến lược cực kỳ quan trọng, là huyện nằm trên cao nguyên Mơ Nông, có đường biên giới tiếp giáp huyện Pecchanda của Campuchia có chiều dài 46 km, cách Gia Nghĩa khoảng 66 km và cách thành phố Buôn Ma Thuột 60 km. Đây là điểm giao nhau của quốc lộ 14 với đường Hồ Chí Minh lịch sử.

Đức Lập như chiếc cầu nối giữa các tỉnh Tây Nguyên với miền Đông Nam Bộ, với rất nhiều lợi thế về mặt quân sự, là lá chắn để bảo vệ Buôn Ma Thuột cũng như các tỉnh miền Đông Nam Bộ.

Vào lúc 05 giờ 55 phút sáng ngày 09/3/1975, Sư đoàn 10 và Sư đoàn 316 bộ đội chủ lực phối hợp với bộ đội địa phương và lực lượng du kích của Huyện đã đồng loạt nổ súng đánh vào Đức Lập.

Trung đoàn 66 bộ đội chủ lực và lực lượng du kích tiến công tiêu diệt Tiểu đoàn 1, Trung đoàn 53 ngự ở ngay phía nam Đức Lập. Trung đoàn 28 đánh chiếm căn cứ Núi Lửa.



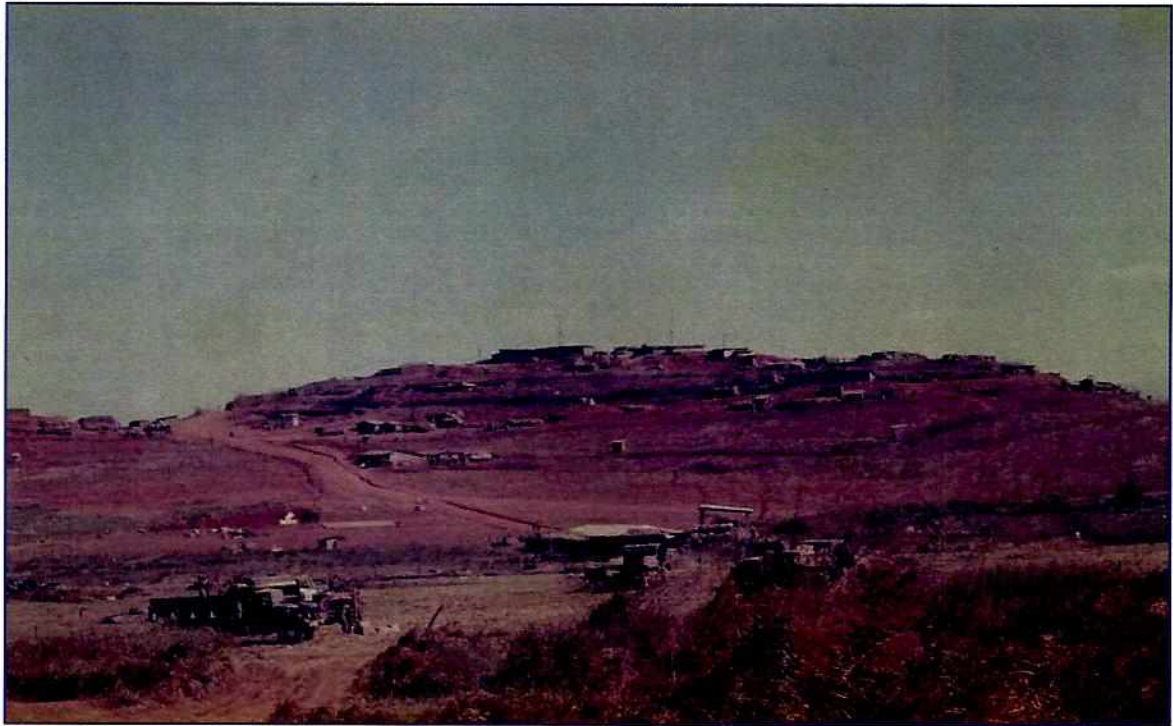
-  Khu vực địch có công sự vững chắc
-  Mũi tiến công của ta
-  Mục tiêu bị tiêu diệt

Hình 5.2. Lược đồ diễn biến trận tiêu diệt phòng thủ Đức Lập xuân 1975
(Ảnh: Tài liệu Văn hóa địa phương tỉnh Đắk Nông)

Ngày 10/3/1975, Sư đoàn 10 mở đợt tiến công thứ 2 vào Đức Lập, chiếm được quận lỵ. Huyện ủy Đức Lập đã vận động quần chúng đồng loạt nổi dậy, làm chủ các ấp chiến lược, xóa bỏ tề ngụy, kêu gọi tàn binh trình diện, lãnh đạo bộ đội địa phương và lực lượng du kích phối hợp với quân chủ lực đánh chiếm Đắc Sắk, Đắc Song, giải phóng hoàn toàn Đức Lập.

Sau gần hai ngày chiến đấu, Sư đoàn 10 đã đập tan tuyến phòng thủ tây nam Buôn Ma Thuột, bắt hơn 100 tên địch (trong đó có trung tá Quận trưởng Đức Lập), thu 14 pháo lớn và 20 xe tăng thiết giáp, xe bọc thép, giải phóng một khu vực rộng lớn.

Sau khi quân giải phóng đánh chiếm Kiến Đức, quân địch thất thủ ở các nơi tháo chạy về Gia Nghĩa, tạo nên sự rối loạn nơi đây. Hệ thống phòng ngự của địch ở phía bắc và phía tây Gia Nghĩa hầu như tê liệt.



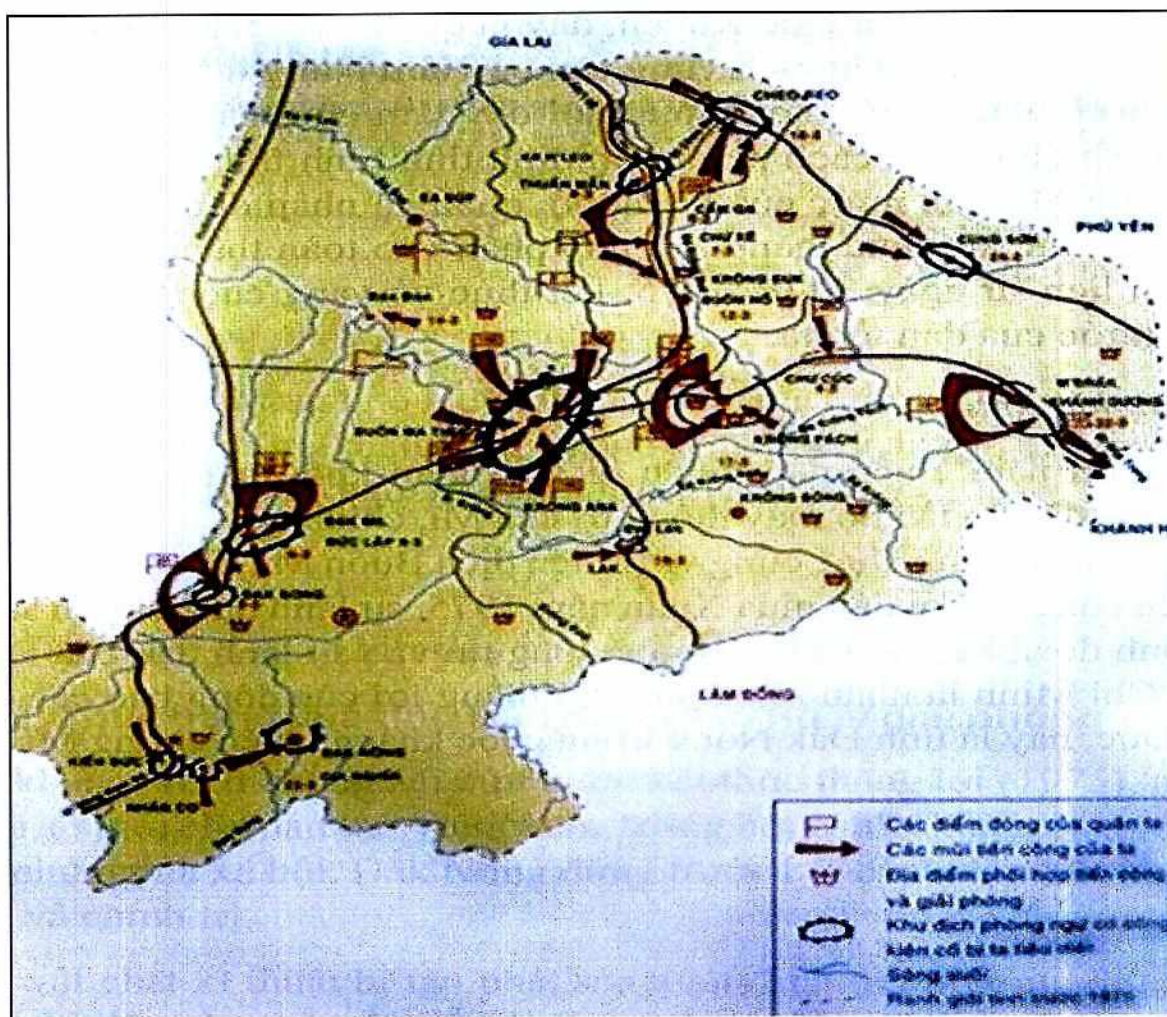
Hình 5.3. Toàn cảnh trại lực lượng đặc biệt Đức Lập, năm 1965
(Ảnh: Bảo tàng tỉnh Đắk Nông)

? Kể tóm tắt cuộc tiến công giải phóng Đức Lập (Đắc Mil ngày nay).

2. Tìm hiểu cuộc tấn công giải phóng Gia Nghĩa

Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và thực hiện yêu cầu:

Chớp thời cơ, Bộ Tư lệnh Quân Giải phóng miền Nam quyết định tiến công giải phóng thị xã Gia Nghĩa, đồng thời chặn đánh quân địch rút chạy từ Buôn Ma Thuột qua Gia Nghĩa về Lâm Đồng.



Hình 5.4. Lược đồ diễn biến chiến dịch mùa xuân 1975 giải phóng Đắk Nông do Sư đoàn 10 bộ binh thực hiện.

(Ảnh: Tài liệu Văn hóa địa phương tỉnh Đắk Nông)

(Hình ảnh và tài liệu tham khảo từ Tài liệu văn hóa địa phương tỉnh Đắk Nông)

Ngày 22/3/1975, Trung đoàn 271 chủ lực miền Nam nổ súng tiến công Gia Nghĩa, đánh chiếm tiểu khu, sân bay, tòa Tỉnh trưởng, Ty Cảnh sát, căn cứ Đoàn

Bảo an và các cứ điểm quân sự khác. Thiếu tá tỉnh trưởng Quảng Đức vội vã lên máy bay bỏ chạy về Sài Gòn. Bộ đội địa phương và du kích huyện Khiêm Đức tiến vào hỗ trợ bộ đội chủ lực tiếp quản Gia Nghĩa, đánh địch rút chạy trên đường số 8 tại khu vực Hang No, Kinh Đa, thu 4 xe bọc thép, 6 khẩu pháo 105 mm và hàng chục xe quân sự. Bộ đội địa phương K1 và K6 tỉnh Lâm Đồng phục kích, bắt sống gần 200 tên.

05 giờ sáng 23/3/1975, Gia Nghĩa và huyện Khiêm Đức hoàn toàn giải phóng. Quân Giải phóng làm chủ đường số 14 nối Buôn Ma Thuột với Bình Phước, mở thông đường Hồ Chí Minh đoạn Nam Tây Nguyên đến miền Đông Nam Bộ.

Chiến dịch ngày 09/3/1975 tại quận Đức Lập, Đắk Sắk thắng lợi góp phần làm tăng thêm khí thế chiến đấu của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân; làm lung lay ý chí xâm lược và báo hiệu sự sụp đổ các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ trên chiến trường Nam Tây Nguyên. Thắng lợi này đã khẳng định được sự trưởng thành của lực lượng cách mạng Việt Nam trên chiến trường Nam Bộ, sự chỉ đạo sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh; ý chí kiên cường, bất khuất của quân, dân với tinh thần quyết thắng; góp phần động viên, mài sắc ý chí chiến đấu của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, làm tiền đề tiến về giải phóng Buôn Ma Thuột (10/3/1975), Gia Nghĩa (23/3/1975), mở màn Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975).



- Kể tóm tắt về cuộc tiến công giải phóng Gia Nghĩa.

- Nêu ý nghĩa của các cuộc tiến công giải phóng tỉnh Quảng Đức năm 1975 (tỉnh Đắk Nông ngày nay).

Chiến thắng Đức Lập và Gia Nghĩa đã góp phần đẩy mạnh khí thế tiến công và nổi dậy của toàn chiến trường, mở ra một bước ngoặt quan trọng trong Chiến dịch Tây Nguyên, Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Chú giải: Gia Nghĩa (thuộc tỉnh Quảng Đức, nay là thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông) nằm về phía tây nam của Tây Nguyên, án ngữ đường 14 nối Buôn Ma Thuột với tỉnh Bình Phước và khởi nguồn đường số 28 nối sang tỉnh Lâm Đồng.



Luyện tập

Thuật lại cuộc tấn công giải phóng Đức Lập và Gia Nghĩa.

(Giáo viên hướng dẫn học sinh trình bày bằng sơ đồ tư duy)



Vận dụng

Cùng đi tìm địa chỉ đỏ của địa phương em.

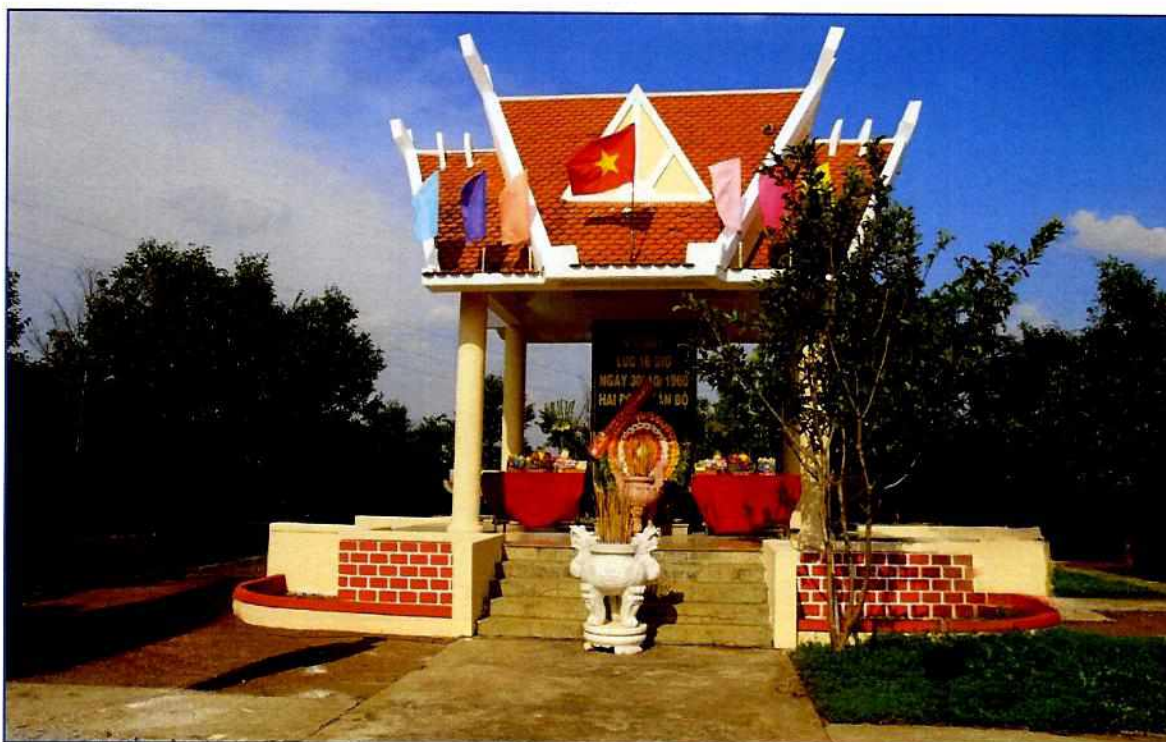
Tìm và viết tên địa chỉ đỏ của địa phương em (trong danh mục các di tích lịch sử văn hóa được Nhà nước xếp hạng) theo gợi ý sau:

STT	Tên di tích	Địa điểm
1	Tượng đài Anh hùng N'Trang Lơng	Tại đồi Đắc Nur, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, Đắk Nông. Đây được xem là biểu tượng văn hóa lịch sử ở Đắk Nông
2	Nhà ngục Đắk Mil	Xã Đắk Lao, huyện Đắk Mil
3		
...		

Sau bài học em đã:

- Biết được một số di tích lịch sử ở địa phương em.
- Kể được cuộc tiến công giải phóng Đức Lập (Đắk Mil ngày nay) và Gia Nghĩa.
- Nêu được ý nghĩa của chiến thắng Đức Lập và Gia Nghĩa.
- Thể hiện được lòng biết ơn đối với các anh hùng, liệt sĩ. Có ý thức xây dựng quê hương, đất nước.

**GIỚI THIỆU MỘT SỐ KHU DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA
ĐƯỢC NHÀ NƯỚC XẾP HẠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG**



Hình 5.5. Nhà bia tường niệm di tích lịch sử - Địa điểm bắt liên lạc khai thông đường Hồ Chí Minh đoạn Nam Tây Nguyên đến Đông Nam Bộ, xã Đăk Nia, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông (thuộc hệ thống di tích Đường Trường Sơn, Đường Hồ Chí Minh, được xếp hạng cấp Quốc gia đặc biệt (Ảnh: Báo Đắk Nông)



Hình 5.6. Di tích lịch sử Đường Trường Sơn (Bon Bu Prăng, xã Quảng Trục, huyện Tuy Đức) (Ảnh: Văn Thủy)



Hình 5.7. Di tích lịch sử địa điểm chiến thắng Đồi 722 - Đăk Săk (xã Đăk Săk, huyện Đắk Mil) (Ảnh: Văn Thủy)



Hình 5.8. Di tích lịch sử địa điểm chiến thắng Đồi 722 - Đắc Sắk
(xã Đắc Sắk, huyện Đắc Mil) (Ảnh: Tố Nga)



Hình 5.9. Di tích lịch sử địa điểm Ngục Đắc Mil (xã Đắc Lao, huyện Đắc Mil)
(Nguồn: <https://vpubnd.daknong.gov.vn/DTTDakNong-theme/images/daknongbaner2022.jpg>)



Hình 5.10. Di tích lịch sử địa điểm Ngục Đắk Mil (xã Đắk Lao, huyện Đắk Mil)
(Nguồn: <https://vpubnd.daknong.gov.vn/DTTDakNong-theme/images/daknongbaner2022.jpg>)



Hình 5.11. Tượng đài Chiến thắng, di tích lịch sử Căn cứ kháng chiến B4 - Liên tỉnh IV
(xã Năm Nung, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông), được xếp hạng cấp Quốc gia
(Ảnh: Lương Thanh Thảo)

**BẢNG THỐNG KÊ CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HOÁ
ĐƯỢC NHÀ NƯỚC XẾP HẠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG**

STT	Tên di tích	Địa điểm
I	Di tích cấp quốc gia đặc biệt	
	Đường Trường Sơn (Đường Hồ Chí Minh)	Bon Bu Prăng, xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức
		Thôn 8, xã Nam Bình, huyện Đắk Song
		Thôn Thuận Thành, xã Thuận Hạnh, huyện Đắk Song
		Thôn Đồng Tiến, xã Đắk Nia, thành phố Gia Nghĩa
II	Di tích cấp quốc gia	
1	Căn cứ kháng chiến B4, Liên tỉnh IV	Xã Nâm Nung, huyện Krông Nô Xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong
2	Ngục Đắk Mil	Thôn Đắk Thủy, xã Đắk Lao, huyện Đắk Mil
3	Địa điểm các phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của đồng bào Mnông do N'Trang Long lãnh đạo	Xã Đắk R'Tih Xã Đắk Buk So, huyện Tuy Đức
4	Địa điểm lưu niệm N'Trang Gưh	Xã Buôn Choáh, huyện Krông Nô
5	Địa điểm chiến thắng Đồi 722	Thôn Thổ Hoàng, xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil
6	Địa điểm chiến thắng Chiến dịch Tây Quảng Đức	Thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk R'Lấp
7	Di tích Khảo cổ Hang C6-1	Xã Nam Đà, huyện Krông Nô
8	Danh thắng Thác Đray Sáp	Xã Đắk Sô, huyện Krông Nô
9	Danh thắng Thác Gia Long (Thác Đray Sáp Thượng)	Xã Đắk Sô, huyện Krông Nô
III	Di tích cấp tỉnh	
1	Bia Henri Maitre	Xã Đắk Buk So, huyện Tuy Đức
2	Chiến thắng Ấp chiến lược Hang No	Xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong
3	Địa điểm chiến thắng Đồn Bu Prăng	Xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức
4	Địa điểm ghi dấu trận đánh Đồi Đạo Trung	Xã Nâm N'Jang, huyện Đắk Song
5	Sở chỉ huy cơ bản Chiến dịch Tây Nguyên	Xã Ea Pô, huyện Cư Jút

Chủ đề 6

LỄ HỘI QUÊ HƯƠNG EM



Khởi động

Xem video theo đường link hoặc mã QR Code:

<https://fb.watch/jp9edqvvh5/?mibextid=RUbZ1f>

(Nguồn: <https://www.facebook.com/tinnhanhdaknong>) và cho biết:



1. Em vừa được xem về nội dung gì?
2. Em có biết đó là lễ hội gì và được tổ chức ở đâu không?



Khám phá

1. Tìm hiểu lễ hội dân gian ở tỉnh Đắk Nông

Đọc thông tin sau và trả lời câu hỏi

Đắk Nông là địa phương có nền văn hóa đa dạng, mang đậm đà bản sắc văn hóa truyền thống của nhiều dân tộc đã chung sống lâu đời ở đây. Hiện nay, toàn tỉnh có hơn 40 dân tộc anh em sinh sống đoàn kết, gắn bó bên nhau.

Lễ hội dân gian được tổ chức hàng năm để thể hiện lòng tín ngưỡng và biết ơn các vị thần, tổ tiên, ông bà đã phù trợ cho quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, đời sống người dân được ấm no hạnh phúc. Lễ hội dân gian của các dân tộc nói chung được chia thành các nghi lễ gắn với đời sống, văn hóa, kinh tế - xã hội của cộng đồng các dân tộc. Do vậy lễ hội dân gian được chia thành ba nhóm nghi lễ như sau:

Nghi lễ nông nghiệp là các nghi lễ gắn với truyền thống sản xuất nông nghiệp của đồng bào các dân tộc thiểu số tại chỗ sinh sống trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Tiêu biểu như: Mông, Mạ, Êđê. Trong nhóm nghi lễ nông nghiệp có các lễ như: lễ khấn đất phát rẫy, lễ cúng đốt rẫy, lễ tủa hạt, lễ cúng cầu mưa, lễ cắm nêu cúng lúa, lễ cúng lúa mới, lễ cúng mừng cơm mới, lễ cúng bến nước,...

Nghi lễ vòng đời là các nghi lễ gắn với vòng đời con người từ lúc được hoài thai cho đến khi chết, gồm có các lễ như: lễ cúng khi có thai, lễ cúng bảo vệ thai nhi trong bụng mẹ, lễ cúng mở mắt, lễ cắt rốn cho đứa trẻ, lễ đặt tên, lễ cúng hồn cho đứa trẻ mới sinh, lễ trưởng thành, lễ dặm, lễ ăn hỏi, lễ cưới, lễ mừng thọ, lễ tang, lễ cúng linh hồn đã khuất.

Nghi lễ cộng đồng là các nghi lễ liên quan đến các hoạt động của cả cộng đồng sinh sống trong các bon, buôn, gồm các nghi lễ như: lễ cúng thành lập bon, lễ cúng bỏ mả, lễ cúng sum họp cộng đồng, lễ cúng thần rừng thần núi,...

(Theo Tài liệu Văn hóa địa phương tỉnh Đắk Nông)



- Lễ hội dân gian được tổ chức hàng năm để thể hiện điều gì?

- Lễ hội dân gian được chia thành mấy nhóm nghi lễ? Trình bày các nhóm nghi lễ đó.

2. Lễ hội Tăm Blang M'prang Bon (lễ hội trồng cây Blang)

Xem video từ mã QR Code, đọc thông tin, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi.



Nghi lễ chính thức bắt đầu sau khi người Mnông đã chuẩn bị lễ vật tươm tất, đã cắm cột nêu bằng thân cây Blang và trồng một số cây non tại sân nhà cộng đồng. Vị chủ lễ là già làng - người được dân làng tin yêu, kính trọng. Chủ lễ cúng mời thần linh, ông bà tổ tiên về dự đồng thời cầu mong cho mọi người khoẻ mạnh, bon làng luôn bình yên, cây cối tươi tốt, mùa màng bội thu.

Sau nghi lễ chính thức, lửa bùng lên, phần hội bắt đầu. Khách được mời uống rượu cần, nếm những món đặc sản từ rừng, từ rẫy và giao lưu văn nghệ với các dân tộc cùng sinh sống trên địa bàn.

Người Mnông đánh chiêng, thổi sáo; người Thái góp vui bằng tiết mục múa và những bài dân ca đặc sắc. Cứ thế cuộc vui kéo dài tới tận khuya.

Tăm Blang M'prang Bon thực chất là lễ cầu an. Xưa kia cứ cách 3 đến 5 năm, bon làng Mnông lại tổ chức lễ hội này một lần. Blang là loại cây dễ mọc nên sau lễ hội không lâu cây sẽ ra lá, sinh trưởng và phát triển.

Kết thúc lễ hội, đại biểu, du khách và người dân trong bon cùng tham gia lễ phát động trồng cây tại khu vực hang C7 – hang động núi lửa dài nhất Đông Nam Á.



Hình 6.1. Già làng trang trí cây Blang chuẩn bị lễ hội



Hình 6.2. Già làng cúng mời thần linh, ông bà về dự, cầu mong mọi người khoẻ mạnh



Hình 6.3. Người dân nhảy múa trong lễ hội



Hình 6.4. Các dân tộc khác cùng tham gia lễ hội



Hình 6.5. Đại biểu, du khách và người dân trong bon cùng tham gia trồng cây
(Thông tin và ảnh trích từ video - nguồn Đài Phát thanh và Truyền hình Đắk Nông)



- Lễ hội Tăm Blang M'prang Bon là lễ hội của dân tộc nào?
- Lễ hội Tăm Blang M'prang Bon có gì độc đáo?
- Lễ hội Tăm Blang M'prang Bon có ý nghĩa gì?
- Nêu cảm nhận của em về lễ hội Tăm Blang M'prang Bon.

Lễ hội Tăm Blang M'prang Bon là lễ hội trồng cây Blang. Người Mnông Preh quan niệm cây Blang tượng trưng cho sự kiên cường, ngay thẳng. Loại cây này có thể che chắn, bảo vệ cộng đồng bon làng trước rủi ro, thiên tai, địch họa. Lễ hội Tăm Blang M'prang Bon là một nét sinh hoạt văn hóa đặc sắc, gắn với tín ngưỡng của người Mnông.



Luyện tập

Quan sát các hình sau và trả lời câu hỏi



Hình 6.6



Hình 6.7

(Ảnh: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Nông)



Hình 6.8

(Ảnh: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Nông)



Hình 6.9

(Ảnh: <https://haylamdo.com/soan-van-lop-10-cd/tac-gia-tac-pham-le-hoi-den-hung.jsp>)



- Hình nào là lễ hội Tăm Blang M'prang Bon? Vì sao em biết?
- Ở địa phương em có những lễ hội truyền thống nào? Em hãy giới thiệu về một trong những lễ hội đó.



Vận dụng

Nêu những việc làm để bảo tồn và phát huy giá trị lễ hội truyền thống ở địa phương theo gợi ý sau:

Nhóm/tổ.....

Tên lễ hội truyền thống ở địa phương:

Gợi ý:

STT	Việc làm để bảo tồn và phát huy giá trị lễ hội truyền thống ở địa phương	Ghi chú

Cách thực hiện:

1. Tổ chức: Chia lớp thành 5-6 nhóm/tổ.
2. Nhiệm vụ:
 - Các nhóm/tổ thảo luận nêu những việc làm để bảo tồn và phát huy giá trị lễ hội truyền thống ở địa phương, viết vào bảng theo mẫu trên.
 - Đại diện các nhóm/tổ trình bày kết quả thảo luận trước lớp (từ 5-7 phút).
3. Tiến hành:
 - Các nhóm/tổ lần lượt trình bày trong 3 phút.
 - Các nhóm/tổ còn lại theo dõi phần trình bày để bình chọn cho nhóm/tổ có phần trình bày tốt nhất.

Sau bài học em đã:

- Hiểu được mục đích, các nhóm nghi lễ của lễ hội dân gian tỉnh Đắk Nông.
- Trình bày được nét độc đáo và cảm nhận về lễ hội Tăm Blang M'prang Bon của dân tộc Mnông.
- Kể được một số lễ hội truyền thống ở địa phương, giới thiệu được một lễ hội truyền thống đó.
- Chia sẻ những việc làm để bảo tồn và phát huy giá trị lễ hội truyền thống ở địa phương.

Chủ đề 7

NGHỆ THUẬT ĐIÊU KHẮC Ở ĐẮK NÔNG



Khởi động

Chơi trò chơi: Nhà điêu khắc tài ba

Các em sẽ đóng vai thành những nhà điêu khắc tạo nên những bức tượng. Một nửa đóng vai nhà điêu khắc, một nửa đóng vai tượng. Khi quản trò hô: “Bắt đầu điêu khắc”, lập tức nhóm điêu khắc tạo dáng cho nhóm tượng giống với hình quản trò đưa ra. Nhóm nào giống nhất sẽ chiến thắng.



Khám phá

1. Tìm hiểu nghệ thuật điêu khắc

Đọc thông tin và trả lời câu hỏi

Điêu khắc là một loại hình nghệ thuật tạo hình trong không gian ba chiều. Nghệ thuật điêu khắc thường được thể hiện bằng hình thức tượng tròn và phù điêu (đắp nổi hoặc khắc chìm) bằng nhiều chất liệu (gỗ, đá, đồng, xi măng, thạch cao, gốm, đất nung,...).



- Điêu khắc thuộc loại hình nghệ thuật nào?

- Nêu các hình thức thể hiện của nghệ thuật điêu khắc.

2. Tìm hiểu một số tác phẩm điêu khắc nổi bật ở tỉnh Đắk Nông

2.1. Tượng đài Anh hùng N'Trang Lơng (thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông)

Đọc thông tin và thực hiện yêu cầu



- Miêu tả khái quát Tượng đài Anh hùng N'Trang Lơng ở thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Nêu ý nghĩa của tượng đài Anh hùng N'Trang Lơng ở thành phố Gia Nghĩa?



Hình 7.1. Tượng đài Anh hùng N'Trang Long (thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông)
(Ảnh: Phan Thúy Hằng)

Công trình Tượng đài N'Trang Long được chế tác bằng đá xanh (đá có nguồn gốc từ tỉnh Thanh Hóa), phần tượng cao 13 m, phù điêu 5,5 m, chiều dài đế của cụm tượng đài là 27 m. Tượng đài gồm phần tượng là người Anh hùng N'Trang Long đeo nỏ và cầm dao, mặt ngẩng cao đứng hiên ngang. Phía dưới chân tượng phần phù điêu phác họa hình ảnh đồng bào các dân tộc Tây Nguyên đấu tranh với kẻ thù xâm lược. Những hình ảnh thường ngày của người dân như trồng trọt, nhảy múa cũng được khắc họa trong các bức phù điêu của tượng đài.

Bằng những đường nét, hình khối chắc khỏe, kĩ thuật chạm nổi, khắc chìm tinh tế của nhà điêu khắc, bức phù điêu trở nên sinh động, hình ảnh những người con Tây Nguyên anh dũng, kiên cường càng trở nên nổi bật.

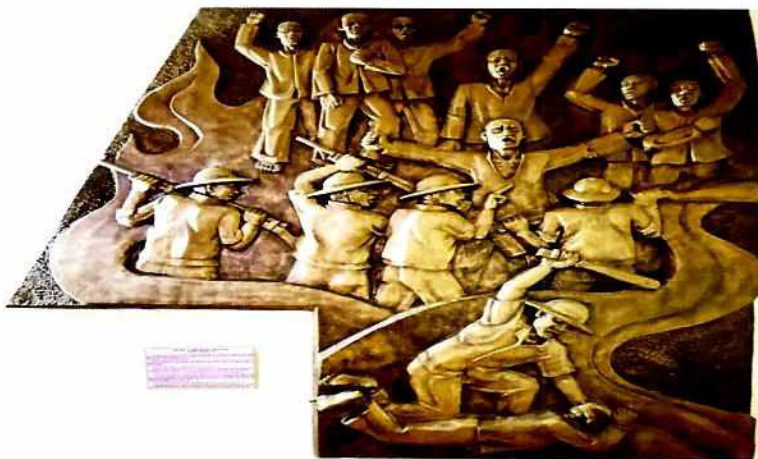
2.2. Phù điêu tù chính trị phản đối cai ngục Bơ Ruy Tú tra tấn (Nhà ngục huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông)

Quan sát hình ảnh, đọc thông tin và thực hiện yêu cầu

- ?** - Nêu tóm tắt lịch sử ra đời phù điêu tù chính trị phản đối cai ngục Bơ Ruy Tú tra tấn.
- Mô tả những nét chính của bức phù điêu này.

a. Lịch sử ra đời

Vào khoảng cuối tháng 6 năm 1942, chúng kiến cảnh gạch ra lò hồng với số lượng lớn, giám ngục Bơ Ruy Tút vô cùng tức giận, tay cầm gậy hần học chỉ huy hai tiểu đội lính khố xanh cho tập trung hơn 40 tù chính trị và khoảng 50 phu Mnông. Bơ Ruy Tút gọi tù chính trị mang số 3029 (tức đồng chí Lê Nam Thắng, tổ trưởng tổ làm gạch) ra giữa bãi trống bên cạnh lò gạch. Một tiểu đội lính giương súng, đạn đã lên nòng chĩa thẳng vào đồng chí Lê Nam Thắng. Bơ Ruy Tút hỏi: “3029 vì sao gạch bị hồng? Tao bắn chết mày!”. Đồng chí Lê Nam Thắng bình thản trả lời: “Ông hỏi kĩ thuật và lính của ông còn tù chỉ biết làm, làm xong đất có kĩ thuật nghiệm thu sau đó chuyển sang sắp xếp vô lò và đốt. Người tù đều làm rất tốt!”.



Hình 7.2. Phù điêu tù chính trị phản đối cai ngục Bơ Ruy Tút tra tấn (Nhà ngục, Đắk Mil, Đắk Nông) (Ảnh: Bích Thuyết)

Bơ Ruy Tút cuống nộ quát to: “3029 phải chịu trách nhiệm! Tao cho lính bắn chết mày!”.

Đoán biết trước sự đàn áp và bắn giết tù nhân sắp xảy ra, ban chỉ đạo nhà ngục nhanh chóng kết hợp cả bốn tổ tù và phu Mnông hưởng ứng khẩu hiệu: “Đả đảo...! Đả đảo...!”. Tên Bơ Ruy Tút thấy vậy liền hùng hổ tiến lại quát liên tục 13 gậy vào đồng chí Lê Nam Thắng. Anh em tù hô lớn: “Phản đối đánh đập! Đả đảo Bơ Ruy Tút!”.

Bực tức và e ngại, Bơ Ruy Tút ra lệnh cho lính phải quản lí số tù nhân thật chặt rồi bỏ đi.

Kế hoạch phá lò gạch của tù chính trị thành công đã góp phần đập tan mưu đồ lấy sức tù xây dựng vùng Đắk Mil thành khu địa lí hành chính để thống trị vùng đất Nam Tây Nguyên của thực dân Pháp.

b. Đôi nét về tác phẩm

Bức phù điêu mô phỏng lại cảnh tù chính trị phản đối Bơ Ruy Tút tra tấn.

Tác phẩm được đắp nổi trên chất liệu xi măng sơn phủ nhũ đồng.

Phía trước là cảnh cai ngục đang đánh đập người tù. Chính giữa bức phù điêu là tiểu đội cai ngục đang giương súng uy hiếp tù binh. Bên trên là cảnh tù chính trị đang gơ tay, miệng há to phản đối tra tấn, phần nền của bức phù điêu có hình ngọn lửa đang cháy.

Nhìn tổng thể bức phù điêu có bố cục hài hòa, đường nét mảnh miến, hình khối chắc khỏe cô đọng, mỗi người một dáng thể hiện sự phẫn nộ với cai ngục và khí thế hùng hục như ngọn lửa cháy bùng, quyết tâm vùng lên phản đối trước cảnh tra tấn dã man của Bơ Ruy Tút.

2.3. Nghệ thuật điêu khắc ở Đắk Nông

Quan sát hình ảnh và nêu cảm nghĩ của em về nghệ thuật điêu khắc ở Đắk Nông



Hình 7.3. Phù điêu dưới chân tượng đài N'Trang Lơng (chất liệu: đá xanh, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông)
(Ảnh: Phú Đa)



Hình 7.4. Tượng tròn: Tù nhân bị cùm chân (chất liệu: xi măng tại nhà ngục Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông)
(Ảnh: Bích Thuyết)



Hình 7.5. Phù điêu trang trí cầu Đắk Nông (chất liệu: sắt sơn phủ nhũ đồng tại thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông)
(Ảnh: Quốc Dũng)



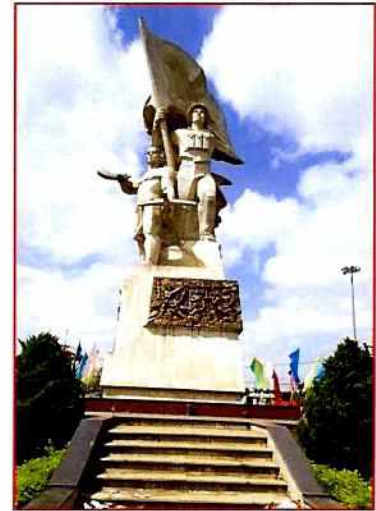
Hình 7.6. Phù điêu trang trí trên lan can (chất liệu: xi măng tại Trung tâm Văn hóa tỉnh Đắk Nông)
(Ảnh: Thu Phương)



Hình 7.7. Cá chép hóa rồng,
(chất liệu: đá trắng
tại công viên Hồ Tây,
Đắk Mil)
(Ảnh: Hồng Tuyến)



Hình 7.8. Phật
Hoàng Trần Nhân Tông
(chất liệu: đá xanh tại
Thiền viện Trúc Lâm
Đạo Nguyên, Đắk Song)
(Ảnh: Quốc Dũng)



Hình 7.9. Tượng đài
chiến thắng Đức Lập,
Đắk Mil,
(chất liệu: bê tông)
(Ảnh: Phú Đa)



Vận dụng

Em dùng đất nặn hoặc các chất liệu tìm được tạo tác một sản phẩm điêu khắc theo ý thích.

Sau bài học em đã:

- Hiểu sơ lược về nghệ thuật điêu khắc và biết được một số công trình điêu khắc tiêu biểu tại tỉnh Đắk Nông.
- Tạo được một hoặc nhiều tác phẩm điêu khắc (tượng tròn, phù điêu) theo ý thích bằng nhiều chất liệu (đất nặn, vật liệu dễ tìm).

Chủ đề 8

GIẢI ĐIỆU ĐẮK NÔNG

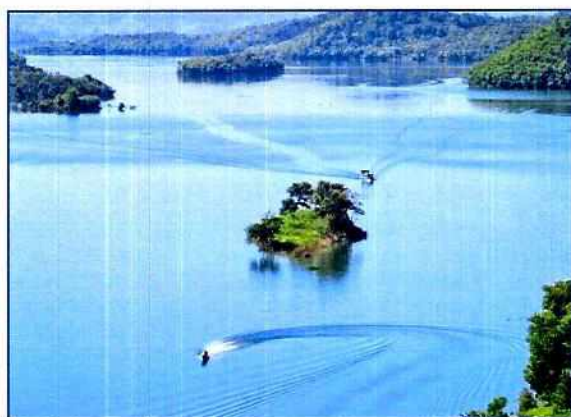
Học hát bài: ĐẮK NÔNG QUÊ EM

Nhạc và lời: **Lê Minh Châu**



Khởi động

Quan sát hình ảnh và trình bày cảm nghĩ của em về những hình ảnh này.



Hình 8.1. Hồ Tà Đùng, Đắk Glong
(Ảnh: Trần Thị Luân)



Hình 8.2. Thác Đray Sáp – Krông nô
(Nguồn Internet)



Hình 8.3. Hoa cà phê
(Ảnh: Đoàn Thị Hạnh)



Hình 8.4. Điện gió ở Đắk Song
(Ảnh: Hoàng Xuân Tâm)



Khám phá

Tìm hiểu bài hát *Đắc Nông quê em*.

ĐẮC NÔNG QUÊ EM

Sáng tác: Lê Minh Châu

Rộn ràng - Tươi sáng - Tự hào

Đàn em vui đến trường Đắc Nông quê em trăm mến ngàn
 5 thương. Đồi thông xanh ca hát, thác D' Ray H'Linh ca hát cùng
 9 em. Quê hương em thắm đẹp, yêu thương nhau các dân
 14 tộc, Gương anh hùng Nơ Trang Long Nơ Trang Gưh, chăm học
 17 hành tiếp bước cha anh. Xây quê nhà Đắc Nông tươi sáng, cho ngàn
 21 đời con cháu Tây Nguyên.

Bài hát *Đắc Nông quê em* của nhạc sĩ Lê Minh Châu có giai điệu vui tươi, rộn ràng. Nội dung viết về các anh hùng và danh lam thắng cảnh Đắc Nông.



Nêu cảm nhận của em sau khi tìm hiểu bài hát *Đắc Nông quê em*.



Luyện tập

- Hát bài hát với tốc độ hơi nhanh, thể hiện tính chất tươi vui.
- Sử dụng nhạc cụ gõ đệm cho bài hát *Đắc Nông quê em*.

Nhóm 1

Nhóm 2



Vận dụng

Hát kết hợp gõ đệm hoặc vận động theo nhịp điệu của bài hát *Đắc Nông quê em*.

Sau bài học em đã:

- Biết tác giả của bài hát *Đắc Nông quê em*.
- Hát đúng giai điệu và lời ca của bài hát.
- Biết gõ đệm hoặc vận động theo bài hát
- Biết giới thiệu một số anh hùng và danh lam thắng cảnh Đắc Nông cho bạn bè và người thân.

GIẢI THÍCH KHÁI NIỆM, THUẬT NGỮ

B

Bản sắc: được định nghĩa như những cá tính khác nhau của một cá thể, hoặc được một nhóm thành viên của một nhánh hoặc nhóm xã hội đặc trưng.

C

Công viên địa chất là một khu vực tự nhiên, độc đáo, có ranh giới rõ ràng, trong đó chứa đựng một tập hợp các di sản địa chất có giá trị khoa học, phân bố trong phạm vi nhất định, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, đồng thời chứa đựng các giá trị về đa dạng sinh học, khảo cổ, lịch sử, văn hóa xã hội và có diện tích thích hợp để phát triển kinh tế địa phương, thông qua hình thức phát triển du lịch và các dịch vụ phụ trợ khác.

D

Di sản những giá trị vật chất, giá trị tinh thần, giá trị tự nhiên và tài sản mà thế hệ trước đã tích lũy, gìn giữ và để lại cho thế hệ sau.

Đ

Độ che phủ: Độ che phủ rừng là diện tích rừng trên tổng diện tích tự nhiên (của một lãnh thổ nhất định như một quốc gia, một tỉnh hay một vùng).

K

Không gian văn hóa: là môi trường văn hóa tiêu biểu, đặc sắc, gắn liền với một không gian, thời gian, vùng lãnh thổ hay một cộng đồng người cụ thể nào đó.

L

Lễ hội: Lễ hội là một sự kiện văn hóa được tổ chức mang tính cộng đồng. "Lễ" là hệ thống những hành vi, động tác nhằm biểu hiện sự tôn kính của con người với thần linh, phản ánh những ước mơ chính đáng của con người trước cuộc sống mà bản thân họ chưa có khả năng thực hiện. "Hội" là sinh hoạt văn hóa, tôn giáo, nghệ thuật của cộng đồng, xuất phát từ nhu cầu cuộc sống.

Q

Quận: Thời Việt Nam Cộng hòa, Quận là đơn vị hành chính trực tiếp dưới tỉnh (bất kể là khu vực đô thị hay thôn quê) và quận lỵ được dùng để chỉ lỵ sở của đơn vị đó.

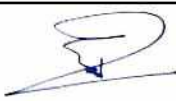
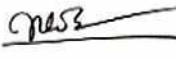
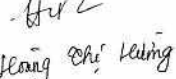
S

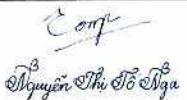
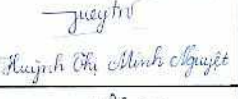
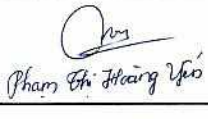
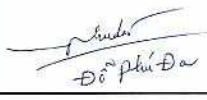
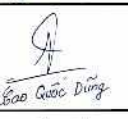
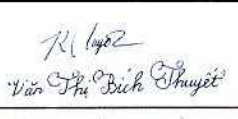
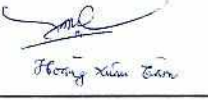
Sử thi: Ở phạm vi hẹp, hiện nay được dùng một cách tương đối phổ biến trong các nền văn học dân tộc nói chung, thuật ngữ chỉ thể loại sử thi anh hùng.

T

Trữ lượng khoáng sản: là một phần của tài nguyên khoáng mà các tiêu chuẩn tối thiểu về hóa lý liên quan đến hoạt động khai thác, chế biến bao gồm phẩm chất, chất lượng, kích thước, độ sâu chôn vùi đã được tính toán, điều tra xác định là có giá trị kinh tế để khai thác sản xuất có lãi và đảm bảo tính hợp pháp tại thời điểm đánh giá.

**CHỮ KÝ THÀNH VIÊN BAN BIÊN SOẠN VÀ ĐẠI DIỆN HỘI
ĐỒNG THẨM ĐỊNH TÀI LIỆU GDDP TỈNH ĐẮK NÔNG LỚP 5**

Stt	Họ và tên	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ	Chữ ký
I. Hội đồng thẩm định A2:E22				
	Ông Nguyễn Văn Toàn	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch	
II. Ban Biên soạn				
1	Ông Phan Thanh Hải	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trưởng ban	
	Ông Lê Bá Cường	Sở Giáo dục và Đào tạo	Thư ký	
3	Ông Nguyễn Minh Quang	Sở Văn hóa-Thể thao và Du lịch	Thành viên	
4	Bà Tống Thị Ngọc Quyên	Phòng Khoa giáo, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Thành viên	
5	Ông Trần Viết Điệp	Ban Dân tộc	Thành viên	
6	Ông Nguyễn Phước Bảo Khôi	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Thành viên	
7	Bà Lê Tống Ngọc Anh	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Thành viên	
8	Ông Trần Đức Lâm	Trường Cao đẳng sư phạm Bình Phước	Thành viên	
9	Bà Phan Thị Hải Yến	Phòng GDTH-GDMN, Sở Giáo dục và Đào tạo	Thành viên	
10	Bà Hoàng Thị Hương	Trường TH Nguyễn Viết Xuân huyện Đắk Mil	Thành viên	 Hoàng Thị Hương
11	Bà Nguyễn Thị Bình	Trường TH Kim Đồng, huyện Đắk Song	Thành viên	 Nguyễn Thị Bình
12	Ông Trịnh Đức Anh	Trường TH Lê Văn Tám huyện Đắk R'Lấp	Thành viên	 Trịnh Đức Anh

13	Bà Nguyễn Thị Tố Nga	Trường TH Võ Thị Sáu Thành phố Gia Nghĩa	Thành viên	
14	Ông Nguyễn Văn Thủy	Trường TH Đoàn Thị Điểm huyện Tuy Đức	Thành viên	
15	Bà Huỳnh Thị Minh Nguyệt	Trường Nguyễn Bá Ngọc huyện Krông Nô	Thành viên	
16	Bà Nguyễn Thị Miên	Trường TH Ngô Quyền huyện huyện Cư Jút	Thành viên	
17	Bà Phạm Thị Hoàng Yến	Trường TH Bùi Thị Xuân huyện huyện Đắk Mil	Thành viên	
18	Ông Đỗ Phú Đa	Trường TH Kim Đồng, huyện Đắk Song	Thành viên	
19	Bà Đặng Thị Thu Phương	Trường TH Đình Tiên Hoàng huyện Đắk R'Lấp	Thành viên	
20	Ông Cao Quốc Dũng	Trường TH Đoàn Thị Điểm huyện Tuy Đức	Thành viên	
21	Bà Nguyễn Thị Hồng Tuyền	Trường TH Ngô Quyền huyện Cư Jút	Thành viên	
22	Bà Văn Thị Bích Thuyết	Trường TH Trần Phú huyện Đắk Mil	Thành viên	
23	Ông Hoàng Xuân Tâm	Trường TH Lê Đình Chinh huyện Đắk Song	Thành viên	
24	Bà Trần Thị Luân	Trường TH Bùi Thị Xuân huyện Đắk R'Lấp	Thành viên	
25	Bà Đoàn Thị Hạnh	Trường TH&THCS Trần Văn On TP Gia Nghĩa	Thành viên	
26	Ông Thái Văn Quảng	Trường TH Lê Hồng Phong huyện Tuy Đức	Thành viên	
27	Bà Phan Thuý Hằng	Trường TH Trần Văn On huyện Đắk Mil	Thành viên	